

**CHÍNH PHỦ**

Số : /2009/NĐ-CP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày      tháng      năm 2009*

## **NGHỊ ĐỊNH**

### **Quy định về hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục**

#### **CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005;

**Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;**

Căn cứ Luật Dạy nghề ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội;

#### **NGHỊ ĐỊNH:**

##### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Nghị định này quy định về **hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục**, bao gồm: liên kết đào tạo với nước ngoài; **thành lập cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài**; mở văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam; tài chính; quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục **có hợp tác, đầu tư** với nước ngoài; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân hoạt động trong các chương trình và cơ sở trên.

2. Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân người Việt Nam và tổ chức, cá nhân người nước ngoài hoạt động **trong lĩnh vực giáo dục có hợp tác, đầu tư với nước ngoài**.

##### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Nghị định này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. **Cơ sở giáo dục:** Thuật ngữ được dùng theo quy định của Luật Giáo dục, bao gồm cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục đại học.
2. **Cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài:** Cơ sở giáo dục 100% vốn nước ngoài hoặc cơ sở liên doanh giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài.
3. **Chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài:** Chương trình hợp tác đào tạo giữa cơ sở giáo dục Việt Nam và cơ sở giáo dục nước ngoài nhằm thực hiện chương trình đào tạo cấp bằng **hoặc chứng chỉ**, nhưng không hình thành pháp nhân mới.
4. **Cơ sở đào tạo ngắn hạn:** Trung tâm đào tạo ngoại ngữ, tin học, bồi dưỡng văn hóa, kiến thức, kỹ năng, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho người học, cấp chứng chỉ và thuộc phạm vi quản lý của ngành giáo dục và đào tạo.

### **Điều 3. Lĩnh vực khuyến khích hợp tác, đầu tư**

1. Đào tạo nhân lực kỹ thuật trực tiếp trong sản xuất, dịch vụ, có tay nghề, trình độ cao thuộc các lĩnh vực công nghệ thông tin, tin học công nghiệp, viễn thông, cơ điện tử, cơ khí chính xác, bảo dưỡng công nghiệp, công nghệ thực phẩm, điện tử, thương mại điện tử, bảo vệ môi trường, nông nghiệp, du lịch, năng lượng, xây dựng và một số lĩnh vực khác cần thiết cho sự phát triển kinh tế của Việt Nam nhưng Việt Nam chưa có khả năng đào tạo.

2. Đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ quản lý và nhà giáo có trình độ cao trong các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật, công nghệ, y tế, môi trường, nông nghiệp, du lịch, quản trị kinh doanh, kế toán, tài chính, luật quốc tế và ngôn ngữ.

### **Điều 4. Hình thức hợp tác, đầu tư**

1. Hợp tác với cơ sở giáo dục nước ngoài thực hiện liên kết đào tạo dưới các hình thức sau:

a) Cơ sở giáo dục Việt Nam và cơ sở giáo dục nước ngoài cùng tổ chức đào tạo theo chương trình của nước ngoài hoặc chương trình do hai bên cùng xây dựng, thực hiện toàn phần tại Việt Nam hoặc một phần tại Việt Nam và một phần tại nước ngoài, cấp văn bằng, chứng chỉ của Việt Nam hoặc của nước ngoài.

b) Cơ sở giáo dục nước ngoài chuyển giao chương trình đào tạo cho cơ sở giáo dục Việt Nam, giám sát các điều kiện đảm bảo chất lượng. Văn bằng, chứng chỉ do cơ sở giáo dục Việt Nam hoặc cơ sở giáo dục nước ngoài cấp.

c) Cơ sở giáo dục Việt Nam và cơ sở giáo dục nước ngoài phối hợp tổ chức

chương trình đào tạo từ xa qua mạng, theo chương trình của nước ngoài, cấp văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài.

d) Các hình thức khác do hai bên thoả thuận và được Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chấp thuận.

2. Thành lập cơ sở giáo dục dưới các hình thức đầu tư sau:

a) Cơ sở giáo dục 100% vốn của nhà đầu tư nước ngoài, bao gồm cơ sở giáo dục thành lập mới hoặc chi nhánh của cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam;

b) Cơ sở giáo dục liên doanh giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài;

c) Cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông 100% vốn của nhà đầu tư trong nước nhưng tổ chức giảng dạy chương trình của nước ngoài cho con, em người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và một bộ phận học sinh Việt Nam có nhu cầu.

3. Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài

## **Điều 5. Thời hạn hoạt động**

1. Thời hạn hoạt động của chương trình liên kết đào tạo không vượt quá năm năm tính từ ngày Đề án được phê duyệt và có thể được gia hạn, mỗi lần gia hạn không quá năm năm.

2. Thời hạn hoạt động của **cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài** không quá năm mươi năm tính từ ngày được **cho** phép thành lập. Trong trường hợp cần thiết, Chính phủ quyết định thời hạn dài hơn, nhưng không quá bảy mươi năm.

3. Thời hạn hoạt động của văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài không quá mười năm tính từ ngày được cấp phép và có thể được gia hạn, mỗi lần gia hạn không quá mười năm.

## **Điều 6. Kiểm định chất lượng giáo dục**

1. Trong quá trình tổ chức đào tạo, chương trình liên kết đào tạo và cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài phải:

a) Tự chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo, định kỳ triển khai tự đánh giá và cải tiến chất lượng theo các tiêu chuẩn của Việt Nam hoặc của nước ngoài;

b) Định kỳ đăng ký kiểm định chất lượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và/hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.

2. Cơ quan có thẩm quyền kiểm định chất lượng chương trình liên kết đào tạo và cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài là các cơ quan kiểm định chất lượng giáo dục của Việt Nam hoặc các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục của nước ngoài được phía Việt Nam công nhận.

3. Kết quả kiểm định chất lượng chương trình liên kết đào tạo và cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài được công bố công khai và được các cơ quan chức năng của Việt Nam sử dụng để quyết định cho phép tiếp tục, mở chi nhánh, đình chỉ, chấm dứt hoạt động hay thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của chương trình liên kết đào tạo hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài.

## **Chương II** **CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO** **VỚI NƯỚC NGOÀI**

### **Điều 7. Điều kiện thực hiện liên kết đào tạo**

#### 1. Đối tượng liên kết đào tạo

a) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc cơ sở giáo dục đại học được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, được cơ quan kiểm định hoặc cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam công nhận về chất lượng;

b) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc cơ sở giáo dục đại học được thành lập và hoạt động hợp pháp ở nước ngoài, được cơ quan kiểm định hoặc cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài công nhận về chất lượng.

c) Các cơ sở giáo dục quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều này chỉ được thực hiện chương trình liên kết đào tạo trong phạm vi ngành và trình độ đào tạo được cơ quan thẩm quyền của Việt Nam và nước ngoài cho phép thực hiện.

#### 2. **Đội ngũ nhà giáo**

##### a) **Đối với giáo dục nghề nghiệp**

- Giáo viên dạy lý thuyết tại chương trình liên kết đào tạo trình độ sơ cấp nghề phải có bằng tốt nghiệp trung cấp nghề (hoặc tương đương) trở lên, giáo viên dạy thực hành phải là người có bằng tốt nghiệp trung cấp nghề (hoặc tương đương) trở lên hoặc là nghệ nhân, người có tay nghề cao.

- Giáo viên dạy lý thuyết tại chương trình liên kết đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề và cao đẳng nghề tối thiểu phải có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm, hoặc bằng tốt nghiệp đại học sư phạm kỹ thuật, hoặc bằng tốt nghiệp đại học đúng chuyên ngành và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm. Giáo viên dạy thực hành tối thiểu phải có bằng tốt nghiệp cao đẳng nghề (hoặc

tương đương) hoặc là nghệ nhân, người có tay nghề cao.

- Giáo viên giảng dạy trong các chương trình liên kết đào tạo phải có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của chương trình, nhưng không thấp hơn trình độ B2 theo Khung tham chiếu chuẩn năng lực ngoại ngữ của Châu Âu và có ít nhất 3 năm kinh nghiệm giảng dạy.

#### b) Đối với giáo dục đại học

- Đối với chương trình liên kết đào tạo trình độ cao đẳng, giảng viên tối thiểu phải có bằng tốt nghiệp đại học đúng chuyên ngành giảng dạy; đối với chương trình liên kết đào tạo trình độ đại học, giảng viên tối thiểu phải có bằng thạc sĩ đúng chuyên ngành giảng dạy; đối với chương trình liên kết đào tạo sau đại học, giảng viên phải có bằng thạc sĩ, tiến sĩ. Số giảng viên có trình độ tiến sĩ giảng dạy trong các chương trình liên kết đào tạo trình độ sau đại học phải chiếm ít nhất 50% số giảng viên.

- Giảng viên giảng dạy trong các chương trình liên kết đào tạo phải có năng lực chuyên môn, năng lực nghiên cứu khoa học, trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của chương trình, nắm vững phương pháp giảng dạy tiên tiến, sử dụng tốt các trang thiết bị hiện đại phục vụ giảng dạy và có ít nhất 3 năm kinh nghiệm giảng dạy.

### 3. Cơ sở vật chất, thiết bị

Cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết cho việc tổ chức chương trình liên kết đào tạo bao gồm phòng học, phòng máy tính, phòng học tiếng, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, thư viện và các trang thiết bị cần thiết khác và phải đảm bảo cho người học, giáo viên và giảng viên được làm việc trong các điều kiện đảm bảo chất lượng, phù hợp với quy định chuẩn của Việt Nam và nước ngoài.

### 4. Chương trình, nội dung giảng dạy

Chương trình, nội dung giảng dạy của chương trình liên kết đào tạo phải phù hợp với mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế, xã hội của đất nước; đảm bảo cho người học tiếp thu được những kiến thức tiên tiến, hiện đại của thế giới, không có nội dung trái với pháp luật Việt Nam.

Chương trình đào tạo của nước ngoài thực hiện tại Việt Nam phải là chương trình đã được kiểm định chất lượng ở nước ngoài hoặc là chương trình của cơ sở giáo dục đã được kiểm định chất lượng hoặc được cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại công nhận.

### 5. Ngôn ngữ giảng dạy

Ngôn ngữ sử dụng để giảng dạy các môn chuyên ngành trong chương trình

liên kết đào tạo với nước ngoài, cấp văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài là những ngôn ngữ phổ biến trong giao tiếp quốc tế. Không giảng dạy thông qua phiên dịch.

## 6. Quy mô đào tạo

Quy mô đào tạo của chương trình liên kết đào tạo được xác định căn cứ các điều kiện đảm bảo chất lượng chương trình: cơ sở vật chất, tài chính, trang thiết bị giảng dạy, phòng thí nghiệm, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý.

Cơ sở giáo dục Việt Nam và cơ sở giáo dục nước ngoài tự đề xuất quy mô đào tạo, trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 8 của Nghị định này.

## 7. Kiểm tra, đánh giá, công nhận tốt nghiệp

Việc kiểm tra, đánh giá, công nhận hoàn thành chương trình môn học, trình độ đào tạo được thực hiện theo các quy định liên quan của pháp luật Việt Nam nếu cấp văn bằng, chứng chỉ của Việt Nam hoặc theo các quy định liên quan của nước ngoài, nếu cấp văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài.

## 8. Văn bằng, chứng chỉ

Bằng tốt nghiệp, chứng chỉ hoàn thành khoá học của chương trình liên kết đào tạo được quy định như sau:

a) Văn bằng, chứng chỉ do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải là văn bằng, chứng chỉ được công nhận tại nước sở tại và phải được đăng ký với Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội để được công nhận giá trị pháp lý trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

b) Văn bằng, chứng chỉ do cơ sở giáo dục Việt Nam cấp phải tuân thủ các quy định liên quan của pháp luật Việt Nam.

c) Văn bằng, chứng chỉ do hai Bên cùng ký phải được các cấp có thẩm quyền của Việt Nam và nước ngoài chấp thuận.

## 9. Điều kiện thực hiện chương trình liên kết đào tạo từ xa qua mạng

Ngoài các điều kiện quy định tại các khoản 1,2,3,4,5,6,7,8 Điều này, cơ sở giáo dục tổ chức chương trình liên kết đào tạo từ xa qua mạng còn phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Đảm bảo có đủ trang thiết bị tối thiểu phục vụ cho việc tổ chức đào tạo từ xa qua mạng, trên cơ sở triển khai hệ thống giáo dục điện tử trực tuyến (E-Learning) và hệ thống phần cứng, phần mềm.

b) Ngoài đội ngũ giáo viên đã được quy định tại khoản 2 Điều này, khi thực hiện chương trình liên kết đào tạo từ xa qua mạng, cơ sở giáo dục tổ chức đào tạo từ xa qua mạng bắt buộc phải có đội ngũ cố vấn học tập. Những người này phải có

chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ đào tạo từ xa và có khả năng, điều kiện tham gia giảng dạy, hướng dẫn học tập qua mạng tin học - viễn thông.

c) Không tổ chức chương trình liên kết đào tạo từ xa qua mạng đối với những ngành đào tạo đòi hỏi phải có giờ giảng hoặc thực hành trong xưởng, phòng thí nghiệm hoặc thực tập trong môi trường sản xuất, kinh doanh.

## **Điều 8. Thẩm quyền phê duyệt**

1. Giám đốc (Hiệu trưởng) cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học Việt Nam phê duyệt Đề án tổ chức thực hiện chương trình liên kết đào tạo cấp chứng chỉ.

2. Thẩm quyền phê duyệt Đề án tổ chức thực hiện chương trình liên kết đào tạo cấp bằng được quy định như sau:

a) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Đề án tổ chức thực hiện chương trình liên kết đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp.

b) Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt Đề án tổ chức thực hiện chương trình liên kết đào tạo trình độ trung cấp nghề.

c) Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phê duyệt Đề án tổ chức thực hiện chương trình liên kết đào tạo trình độ cao đẳng nghề.

d) Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt Đề án tổ chức thực hiện chương trình liên kết đào tạo trình độ cao đẳng, đại học và sau đại học, trừ các trường hợp quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này.

đ) Giám đốc đại học quốc gia, đại học vùng phê duyệt Đề án tổ chức thực hiện chương trình liên kết đào tạo trình độ cao đẳng, đại học và sau đại học tổ chức tại những cơ sở này.

## **Điều 9. Hồ sơ và điều kiện phê duyệt**

1. Hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án tổ chức thực hiện chương trình liên kết đào tạo bao gồm:

a) Đơn đề nghị phê duyệt Đề án tổ chức thực hiện chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài do các bên liên kết Việt Nam và nước ngoài cùng ký theo mẫu số 1 ..... (đính kèm);

b) Thỏa thuận (Hợp đồng) hợp tác giữa các bên liên kết;

c) Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của các bên liên kết;

d) Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng của chương trình đào tạo đề nghị thực hiện hoặc của cơ sở giáo dục xin liên kết đào tạo hoặc giấy tờ công nhận chất lượng của cơ quan có thẩm quyền;

đ) Đề án tổ chức thực hiện chương trình liên kết đào tạo do các bên liên kết cùng ký, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây: sự cần thiết, mục tiêu của chương trình liên kết đào tạo; ngành và trình độ đào tạo; điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị; chương trình và nội dung giảng dạy; đội ngũ giảng viên dự kiến và lý lịch khoa học; đối tượng tuyển sinh; quy mô đào tạo; hình thức tổ chức kiểm tra, đánh giá; văn bằng, chứng chỉ được cấp; **biện pháp đảm bảo chất lượng và quản lý rủi ro**; bộ phận phụ trách chung và sơ yếu lý lịch của người đại diện cơ sở giáo dục Việt Nam và cơ sở giáo dục nước ngoài; mức học phí, hỗ trợ tài chính của cá nhân, tổ chức Việt Nam và nước ngoài cho chương trình (nếu có), dự toán kinh phí, cơ chế quản lý tài chính; nhiệm vụ và quyền hạn của các bên liên kết; nhiệm vụ và quyền hạn của nhà giáo, của người học; **tài sản, tài chính**.

2. Điều kiện phê duyệt:

a) Có hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Đáp ứng các điều kiện quy định tại **Điều 7** của Nghị định này.

#### **Điều 10. Trình tự, thủ tục phê duyệt**

1. Các bên liên kết làm 06 bộ hồ sơ, trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc và nộp cho:

a) Sở Giáo dục và Đào tạo nếu là hồ sơ đề nghị thực hiện chương trình liên kết đào tạo trình độ trung **cấp chuyên nghiệp**;

b) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nếu là hồ sơ đề nghị thực hiện chương trình liên kết đào tạo **trình độ trung cấp nghề**;

c) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nếu là hồ sơ đề nghị thực hiện chương trình liên kết đào tạo **trình độ** cao đẳng nghề;

d) Bộ Giáo dục và Đào tạo nếu là hồ sơ đề nghị thực hiện chương trình liên kết đào tạo trình độ cao đẳng, đại học và sau đại học đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền quy định tại **điểm d, khoản 2 Điều 8** của Nghị định này.

**đ) Các Đại học quốc gia và đại học vùng** nếu là hồ sơ đề nghị thực hiện chương trình liên kết đào tạo trình độ cao đẳng, đại học và sau đại học đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền quy định tại **điểm đ, khoản 2 Điều 8 của Nghị định này**

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho các bên liên kết để sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

3. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, cơ quan

tiếp nhận hồ sơ tổ chức thẩm định và trình phê duyệt Đề án tổ chức thực hiện chương trình liên kết đào tạo nếu các cơ sở liên kết đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại **khoản 2 Điều 9 của Nghị định này**. Trường hợp từ chối, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do.

**4. Quyết định phê duyệt Đề án tổ chức thực hiện chương trình liên kết đào tạo được thực hiện theo mẫu số 2..... (đính kèm)**

#### **Điều 11. Trách nhiệm của các bên liên kết**

1. Tổ chức thực hiện chương trình liên kết đào tạo theo quy định của Quyết định phê duyệt Đề án tổ chức thực hiện chương trình liên kết đào tạo.

2. Chấp hành các quy định hiện hành của pháp luật về thuế nếu thuộc đối tượng phải chịu thuế.

3. Chấp hành các quy định của Nhà nước về sử dụng lao động;

4. Tuân thủ các quy định có liên quan về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

5. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định sau:

a) Hiệu trưởng (Giám đốc) cơ sở giáo dục tổ chức liên kết đào tạo, sau mỗi năm học, gửi báo cáo cho:

- Sở Giáo dục và Đào tạo đối với chương trình liên kết đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp hoặc tương đương;

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đối với chương trình liên kết đào tạo **trình độ trung cấp nghề, sơ cấp nghề**;

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đối với chương trình liên kết đào tạo **trình độ cao đẳng nghề**;

- Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với chương trình liên kết đào tạo trình độ cao đẳng, đại học, sau đại học.

b) Báo cáo bao gồm các nội dung liên quan đến việc triển khai thực hiện các quy định ghi trong **Quyết định phê duyệt Đề án tổ chức thực hiện chương trình liên kết đào tạo**, tổ chức giảng dạy, kết quả học tập của học sinh, sinh viên, số lượng và tỷ lệ tốt nghiệp, văn bằng, chứng chỉ được cấp, báo cáo kiểm toán tài chính, những khó khăn, thuận lợi trong quá trình triển khai, đề xuất, kiến nghị,...

6. Tuân thủ các quy định khác trong Nghị định này và quy định của pháp luật có liên quan.

**Chương III**  
**CƠ SỞ GIÁO DỤC**  
**CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

**Mục I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 12. Đối tượng được thành lập**

1. Nhà đầu tư trong nước:
  - a) Cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;
  - b) Đơn vị sự nghiệp có chức năng đào tạo;
  - c) Doanh nghiệp **tổ chức và hoạt động** theo Luật doanh nghiệp;
  - d) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã được thành lập theo Luật hợp tác xã;
  - đ) Cá nhân có đủ năng lực hành vi dân sự;
  - e) Các tổ chức khác theo quy định của pháp luật Việt Nam.
2. Nhà đầu tư nước ngoài:
  - a) Tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài;
  - b) Cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế;
  - c) Tổ chức kinh tế nước ngoài;
  - d) Người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài có đủ năng lực hành vi dân sự.

**Điều 13. Loại hình cơ sở giáo dục được phép thành lập**

1. Cơ sở đào tạo ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài;
2. Cơ sở giáo dục mầm non (trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ), có vốn đầu tư **trong nước**, nước ngoài, thực hiện chương trình giáo dục theo chương trình của nước ngoài, dành cho trẻ em nước ngoài và **một bộ phận** trẻ em Việt Nam có nhu cầu;
3. Cơ sở giáo dục mầm non (trường mầm non, trường mẫu giáo, nhà trẻ) có vốn đầu tư nước ngoài, nhưng thực hiện chương trình giáo dục mầm non của Việt Nam, dành cho trẻ em Việt Nam.
4. Cơ sở giáo dục phổ thông (trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học), có vốn đầu tư

**trong nước**, nước ngoài, thực hiện chương trình giáo dục theo chương trình của nước ngoài, cấp văn bằng của nước ngoài, dành cho học sinh nước ngoài và một bộ phận học sinh Việt Nam có nhu cầu;

5. Cơ sở giáo dục phổ thông (trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học) có vốn đầu tư nước ngoài nhưng thực hiện chương trình giáo dục theo chương trình của Việt Nam, cấp văn bằng của Việt Nam, dành cho học sinh Việt Nam;

6. Cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài.

#### **Điều 14. Đặt tên cơ sở giáo dục**

1. Cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập và hoạt động dưới hình thức Trường hoặc Trung tâm và được đặt tên theo quy định dưới đây:

a) Đối với trường, tên gọi phải gồm các yếu tố cấu thành và trật tự các yếu tố cấu thành đó là “Trường”, “Cấp học” và Tên riêng.

b) Đối với cơ sở đào tạo ngắn hạn, tên gọi phải gồm các yếu tố cấu thành và trật tự các yếu tố cấu thành đó là “Trung tâm giáo dục/đào tạo”, “chuyên ngành đào tạo” và tên riêng.

c) Đối với Trung tâm dạy nghề, tên gọi phải gồm các yếu tố cấu thành và trật tự các yếu tố cấu thành đó là “Trung tâm dạy nghề”, “lĩnh vực hoặc nhóm nghề đào tạo chính” và tên riêng.

d) Đối với chi nhánh tại Việt Nam của cơ sở giáo dục nước ngoài thì tên của chi nhánh đó phải gồm các yếu tố cấu thành và trật tự các yếu tố cấu thành đó là “Chi nhánh”, “Tên cơ sở giáo dục ở nước ngoài” và “tại Việt Nam”.

đ) Đối với chi nhánh của cơ sở giáo dục đã được thành lập tại Việt Nam thì tên của chi nhánh đó phải gồm các yếu tố cấu thành và trật tự các yếu tố cấu thành đó là “Chi nhánh”, “Tên cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam” và “tại tỉnh, thành phố của Việt Nam”.

2. Ngoài tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh (hoặc bằng một ngôn ngữ nước ngoài khác), cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài phải có tên giao dịch bằng tiếng Việt Nam.

3. Tên riêng của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài không được đặt trùng hoặc gây nhầm lẫn với tên của cơ sở giáo dục đã đăng ký, **với tên của doanh nghiệp đăng ký thành lập**; không sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hoá, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam.

#### **Điều 15. Thủ tục cho phép thành lập cơ sở giáo dục**

1. Việc cho phép thành lập trường đại học, trường cao đẳng và trường cao đẳng nghề thực hiện theo quy trình 4 bước, cụ thể như sau:

- a) Phê duyệt chủ trương cho phép đầu tư thành lập cơ sở giáo dục;
- b) Cấp Giấy chứng nhận đầu tư;
- c) Ban hành Quyết định cho phép thành lập cơ sở giáo dục;
- d) Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động.

2. Việc cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp (trừ trường cao đẳng nghề), cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở đào tạo ngắn hạn thực hiện theo quy trình 3 bước quy định tại các điểm b, c, d khoản 1 Điều này.

3. Việc cho phép Cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế thành lập cơ sở giáo dục ~~(phi-lợi-nhuận)~~ quy định tại khoản 2 và 4 Điều 13 của Nghị định này thực hiện theo quy trình 2 bước quy định tại các điểm c và d khoản 1 Điều này.

4. Việc cho phép mở chi nhánh của cơ sở đào tạo ngắn hạn, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học thực hiện theo quy trình 3 bước, cụ thể như sau:

- a) Cấp Giấy chứng nhận đầu tư gắn với việc xin mở chi nhánh của cơ sở giáo dục;
- b) Ban hành Quyết định cho phép mở chi nhánh của cơ sở giáo dục;
- c) Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cho chi nhánh của cơ sở giáo dục.

5. Thẩm quyền, hồ sơ, điều kiện, trình tự, thủ tục phê duyệt chủ trương cho phép đầu tư thành lập trường đại học, trường cao đẳng và trường cao đẳng nghề được quy định tại Mục III Chương này.

6. Thẩm quyền, hồ sơ, điều kiện, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư được quy định tại Mục IV Chương này.

7. Thẩm quyền, hồ sơ, điều kiện, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định cho phép thành lập cơ sở giáo dục được quy định tại Mục V Chương này.

8. Thẩm quyền, hồ sơ, điều kiện, trình tự, thủ tục cho phép mở chi nhánh của cơ sở giáo dục đã được phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam được quy định tại Mục VI Chương này

9. Thẩm quyền, hồ sơ, điều kiện, trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động được quy định tại Mục VII Chương này.

## **Điều 16. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ**

1. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ đề nghị phê duyệt chủ trương **cho phép** đầu tư thành lập, hồ sơ đề nghị **cho phép** thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất cơ sở giáo dục, hồ sơ xin mở chi nhánh và hồ sơ đăng ký hoạt động giáo dục được quy định như sau:

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận:

- Hồ sơ đề nghị phê duyệt chủ trương cho phép đầu tư thành lập, hồ sơ đề nghị cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, hồ sơ xin mở chi nhánh và hồ sơ đăng ký hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục đại học.

- Hồ sơ đề nghị cho phép thành lập và hồ sơ đăng ký hoạt động giáo dục của **cơ sở giáo dục quy định tại khoản 2 và 4 Điều 13 của Nghị định này và do Cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế đứng tên thành lập.**

b) Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ đề nghị phê duyệt chủ trương cho phép đầu tư thành lập, hồ sơ đề nghị cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, hồ sơ xin mở chi nhánh và hồ sơ đăng ký hoạt động giáo dục của trường cao đẳng nghề;

c) Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận hồ sơ đề nghị cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, hồ sơ xin mở chi nhánh và hồ sơ đăng ký hoạt động giáo dục của **cơ sở đào tạo ngắn hạn**, cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trường trung cấp chuyên nghiệp;

d) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận hồ sơ đề nghị cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, hồ sơ xin mở chi nhánh và hồ sơ đăng ký hoạt động giáo dục của trung tâm dạy nghề và trường trung cấp nghề.

2. Cơ quan tiếp nhận hồ sơ **dự án đầu tư đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư thực hiện theo quy định của Luật đầu tư và các văn bản pháp luật có liên quan.**

**Điều 17. Quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư và của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài**

1. Cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài và tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài đầu tư thành lập cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện các quyền, nghĩa vụ và được hưởng các ưu đãi của Nhà nước theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Dạy nghề, Luật Đầu tư và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Trong thời gian hoạt động tại Việt Nam, **cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài** được Nhà nước Việt Nam bảo hộ các quyền và lợi ích hợp pháp theo pháp luật Việt Nam và các Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia.

3. Trong trường hợp Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác với quy định của Nghị định này

thì áp dụng quy định của Điều ước quốc tế.

4. Cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài phải thực hiện công khai về cam kết và thực tế chất lượng giáo dục, công khai về nguồn lực và tài chính của cơ sở giáo dục.

5. Cơ sở giáo dục có **vốn đầu tư nước ngoài** phải định kỳ hàng năm báo cáo cơ quan quản lý nhà nước trực tiếp về giáo dục về tình hình phát triển toàn diện của cơ sở và giải trình đầy đủ mỗi khi được cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu.

## **Mục II** **QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN**

### **Điều 18. Vốn đầu tư**

1. Dự án đầu tư thành lập cơ sở giáo dục mầm non phải có suất đầu tư tối thiểu là 1.000 USD/trẻ (không bao gồm các chi phí sử dụng đất). Số lượng trẻ được sử dụng để tính toán căn cứ theo quy mô trẻ học ở cơ sở tại thời điểm của phân kỳ đầu tư cuối cùng của dự án. Kế hoạch vốn đầu tư phải phù hợp với quy mô dự kiến của từng giai đoạn.

2. Dự án đầu tư thành lập cơ sở giáo dục phổ thông phải có suất đầu tư tối thiểu là 2.500 USD/học sinh và vốn đầu tư tối thiểu là 2.500.000 USD.

3. Dự án đầu tư thành lập cơ sở đào tạo ngắn hạn phải có suất đầu tư tối thiểu là 700 USD/học viên (không bao gồm các chi phí sử dụng đất). Số lượng học viên được sử dụng để tính toán **căn cứ** số lượng học viên quy đổi toàn phần thời gian tại thời điểm của phân kỳ đầu tư cuối cùng của dự án.

4. Dự án đầu tư thành lập **trung tâm dạy nghề** phải có suất đầu tư tối thiểu là 3000 USD/học viên (không bao gồm các chi phí sử dụng đất). Số lượng học viên được sử dụng để tính toán theo số lượng học viên quy đổi toàn phần thời gian tại thời điểm của phân kỳ đầu tư cuối cùng của dự án.

4. Dự án đầu tư thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp (**trừ trung tâm dạy nghề**) hoặc chi nhánh của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam phải có suất đầu tư tối thiểu là 5.000 USD/học sinh và vốn đầu tư tối thiểu là **10.000.000 USD**.

5. Dự án đầu tư thành lập cơ sở giáo dục đại học hoặc chi nhánh của các trường cao đẳng, trường đại học nước ngoài tại Việt Nam phải có suất đầu tư tối thiểu là 7.500 USD/sinh viên và vốn đầu tư tối thiểu là 15.000.000 USD.

6. Dự án đầu tư xin mở chi nhánh của cơ sở giáo dục đã được phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam phải có suất đầu tư và vốn đầu tư tối thiểu tương đương mức quy định cho việc mở cơ sở giáo dục quy định tại các **khoản 2, 4, 5 Điều này**.

7. Đối với các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài không xây dựng cơ sở vật chất mới mà chỉ thuê lại hoặc do bên Việt Nam góp vốn bằng cơ sở vật chất sẵn có để triển khai hoạt động thì vốn đầu tư tối thiểu phải **đạt 60% các** mức quy định tại **khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều này**.

## **Điều 19. Cơ sở vật chất**

**1. Cơ sở vật chất của cơ sở đào tạo ngắn hạn, trung tâm dạy nghề được quy định như sau:**

a) Có các phòng học phù hợp về ánh sáng, bàn ghế, thiết bị, đồ dùng giảng dạy;

b) Có diện tích dùng cho học tập, giảng dạy đảm bảo tối thiểu ở mức bình quân  $2m^2$ /người học tính theo số người học có mặt trong một ca học;

c) Có văn phòng của Ban Giám đốc, phòng giáo viên, thư viện và các phòng chức năng khác;

d) Có các thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác quản lý và phục vụ giảng dạy.

**2. Cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non được quy định như sau:**

a) **Trường tập trung tại một điểm**, có môi trường tốt. Diện tích mặt bằng xây dựng trường được xác định trên cơ sở số nhóm lớp, số trẻ với bình quân tối thiểu  $8m^2$ /trẻ đối với khu vực thành phố,  $12m^2$  /trẻ đối với khu vực nông thôn;

b) Có phòng học, phòng ngủ của trẻ và các phòng chức năng phù hợp về diện tích, ánh sáng, bàn ghế, thiết bị, đồ dùng chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có văn phòng nhà trường, phòng ban giám hiệu, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng dành cho nhân viên phù hợp về diện tích, trang thiết bị, đồ dùng phục vụ cho việc quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ;

d) Có hệ thống nước sạch, phòng vệ sinh phù hợp, có các thiết bị vệ sinh đảm bảo an toàn, sạch sẽ, đáp ứng phục vụ mọi sinh hoạt của trường và có hệ thống cống rãnh tiêu thoát nước nhanh đảm bảo vệ sinh;

đ) Có nhà bếp được tổ chức theo quy trình hoạt động 1 chiều với các thiết

bị, đồ dùng phù hợp, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm nếu trường tổ chức nấu ăn cho trẻ;

e) Có sân chơi, tường bao quanh khu vực trường, có cổng trường với biển trường ghi rõ tên trường theo quy định tại **Điều 14 của Nghị định này**;

g) Trong khu vực trường có cây xanh. Toàn bộ các thiết kế xây dựng và trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của trường phải đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

### **3. Cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục phổ thông được quy định như sau:**

a) **Trường tập trung tại một điểm**, có môi trường tốt. Diện tích mặt bằng xây dựng trường được xác định trên cơ sở số lớp, số học sinh và đặc điểm vùng miền, với bình quân tối thiểu là 10 m<sup>2</sup>/học sinh đối với khu vực nông thôn, 6 m<sup>2</sup>/học sinh đối với khu vực thành phố, thị xã;

b) Có các phòng học phù hợp về ánh sáng, bàn ghế, thiết bị, đồ dùng giảng dạy;

c) Có diện tích dùng cho học tập, giảng dạy đảm bảo tối thiểu ở mức bình quân **2 m<sup>2</sup>/học sinh** tính theo số học sinh có mặt trong một buổi học;

d) Có văn phòng hiệu bộ, phòng giáo viên, phòng họp phù hợp;

đ) Có thư viện, phòng thí nghiệm (đối với trung học cơ sở và trung học phổ thông). **Tối thiểu phải đảm bảo các điều kiện về tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của Việt Nam**;

e) Có phòng tập thể dục đa năng, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng hỗ trợ giáo dục học sinh tàn tật, khuyết tật học hoà nhập, phòng y tế học đường, sân chơi cho học sinh;

g) Có hệ thống nước sạch, nhà vệ sinh phù hợp với quy mô của cơ sở. **Tối thiểu phải đảm bảo các điều kiện về tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của Việt Nam**;

h) Có nhà ăn, phòng nghỉ trưa nếu tổ chức học bán trú;

i) Có sân chơi, bãi tập với diện tích ít nhất bằng 30% tổng diện tích mặt bằng của trường. Có khu để xe, có tường bao quanh khu vực trường, có cổng trường với biển trường ghi rõ tên trường theo quy định tại **Điều 14 của Nghị định này**.

**4. Cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (trừ trung tâm dạy nghề) được quy định như sau:**

- a) Có khu học tập đủ số phòng học, phù hợp với quy mô đào tạo;
- b) Có đủ phòng làm việc, phòng học, khu hành chính, hiệu bộ phù hợp với quy mô đào tạo;
- c) Có thư viện, cơ sở thực hành, thực tập, phòng thí nghiệm, xưởng trường, trại trường, vườn thí nghiệm phù hợp với từng ngành nghề đào tạo;
- d) Có khu ký túc xá, câu lạc bộ, nhà ăn, các công trình kỹ thuật, y tế và khu vệ sinh phục vụ cán bộ, giáo viên và học sinh nhà trường;
- đ) Có diện tích đất để xây dựng trường đạt bình quân tối thiểu là **25 m<sup>2</sup>/học sinh tại thời điểm có quy mô đào tạo cao nhất trong kế hoạch đào tạo 10 năm đầu hoạt động, nhưng không dưới 5 ha;**

**5. Cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục đại học được quy định như sau:**

- a) Diện tích đất để xây dựng trường đạt bình quân tối **thiểu 25 m<sup>2</sup>/sinh viên tại thời điểm có quy mô đào tạo cao nhất trong kế hoạch đào tạo 10 năm đầu hoạt động, nhưng không dưới 5 ha;**
- b) Diện tích xây nhà bình quân tối thiểu là 9 m<sup>2</sup>/sinh viên, trong đó diện tích học tập tối thiểu là 6 m<sup>2</sup>/sinh viên, diện tích nhà ở và sinh hoạt của sinh viên tối thiểu là 3 m<sup>2</sup>/sinh viên;
- c) Có đủ số giảng đường, phòng học, phòng chức năng phù hợp và đáp ứng yêu cầu đào tạo theo ngành, nghề và phương thức tổ chức đào tạo;
- d) Có đủ phòng làm việc, khu hành chính và hiệu bộ bảo đảm đáp ứng được cơ cấu tổ chức phòng, ban, khoa, bộ môn chuyên môn, đảm bảo diện tích tối thiểu là 8 m<sup>2</sup>/người;
- đ) Có **hội trường**, thư viện, cơ sở thí nghiệm, thực tập, thực hành và các cơ sở vật chất khác đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo và hoạt động khoa học – công nghệ;
- e) Có các công trình xây dựng phục vụ hoạt động giải trí, thể thao, văn hoá và các công trình y tế, dịch vụ để phục vụ sinh hoạt cho cán bộ, giảng viên và sinh viên;
- f) Có khu công trình kỹ thuật bao gồm: trạm bơm nước, trạm biến thế, xưởng sửa chữa, kho tàng và nhà để xe ô tô, xe máy, xe đạp.

**6. Quy định về việc xây dựng và thuê cơ sở vật chất**

- a) Cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký hoạt động từ 20 năm

trở lên tại Việt Nam phải có kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất của cơ sở và phải được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đồng ý bằng văn bản về việc cấp đất hoặc cho thuê đất để tiến hành đầu tư xây dựng cơ sở.

Giai đoạn đầu tối đa là 5 năm, các cơ sở này phải có hợp đồng hoặc thỏa thuận nguyên tắc thuê cơ sở vật chất cần thiết, ổn định để triển khai đào tạo, giảng dạy và phải đảm bảo việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất theo đúng tiến độ của dự án.

b) Cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký hoạt động dưới 20 năm và không xây dựng cơ sở vật chất riêng thì phải có hợp đồng hoặc thỏa thuận thuê trường, lớp, nhà xưởng, các diện tích phụ phù hợp và ổn định **trong thời gian tối thiểu là 5 năm.**

## **Điều 20. Chương trình giáo dục**

1. Chương trình giáo dục của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài phải thể hiện mục tiêu giáo dục, không có nội dung trái với pháp luật Việt Nam và phải đảm bảo điều kiện liên thông giữa các cấp học và trình độ đào tạo.

2. Cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài được tổ chức giảng dạy:

a) Chương trình giáo dục của Việt Nam do các cấp có thẩm quyền quy định;

b) Chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục phổ thông của nước ngoài đối với các cơ sở giáo dục quy định tại **khoản 2, 4 Điều 13** của Nghị định này.

c) Chương trình giáo dục của nước ngoài theo quy định tại khoản 4, **Điều 7 của** Nghị định này đối với cơ sở giáo dục quy định tại khoản **6 Điều 13** của Nghị định này.

3. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định các môn học bắt buộc đối với người học là công dân Việt Nam học tập trong các cơ sở giáo dục quy định tại khoản 2 và 4 Điều 13 của Nghị định này.

4. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định các môn học bắt buộc đối với người học là công dân Việt Nam theo học các chương trình đào tạo của nước ngoài tại các cơ sở giáo dục **đại học, các trường cao đẳng nghề, trung cấp nghề** có vốn đầu tư nước ngoài.

## **Điều 21. Đội ngũ nhà giáo**

**1. Đối với cơ sở đào tạo ngắn hạn**

a) Giáo viên phải có trình độ cao đẳng trở lên hoặc tương đương, có ngành nghề đào tạo phù hợp với chuyên môn được phân công giảng dạy.

b) Tỷ lệ học viên/giáo viên **quy đổi** tối đa là 25 học viên/giáo viên.

c) Khuyến khích giáo viên nước ngoài giảng dạy chương trình của nước ngoài trong những năm đầu hoạt động.

## 2. Đối với cơ sở giáo dục mầm non

a) Giáo viên phải có trình độ đào tạo từ trung học sư phạm mầm non trở lên.

b) Số trẻ tối đa trong 1 nhóm/lớp được quy định như sau:

- Trẻ nhà trẻ:

Trẻ 3-12 tháng tuổi: 15 trẻ/nhóm

Trẻ 13-24 tháng tuổi: 20 trẻ/nhóm

Trẻ 24- 36 tháng tuổi: 25 trẻ/nhóm

- Trẻ mẫu giáo:

Trẻ 3-4 tuổi: 25 trẻ/lớp

Trẻ 3-4 tuổi: 30 trẻ/lớp

Trẻ 5-6 tuổi: 35 trẻ/lớp

c) Số lượng giáo viên trong 1 nhóm/lớp được quy định như sau:

- Đối với trẻ nhà trẻ : 5 trẻ/giáo viên

- Đối với trẻ mẫu giáo: 10-12 trẻ/giáo viên

## 3. Đối với cơ sở giáo dục phổ thông

a) Giáo viên phải có trình độ từ trung cấp sư phạm trở lên đối với các trường tiểu học, từ cao đẳng sư phạm trở lên đối với các trường trung học cơ sở và từ đại học sư phạm trở lên đối với các trường trung học phổ thông.

b) Số lượng giáo viên tối thiểu phải đảm bảo tỷ lệ: 1,5 giáo viên/lớp đối với trường tiểu học, 1,95 giáo viên/lớp đối với trường trung học cơ sở và 2,25 giáo viên/lớp đối với trường trung học phổ thông.

c) Số lượng học sinh/lớp không vượt quá 30 học sinh/lớp đối với trường tiểu học, 35 học sinh/lớp đối với trường trường trung học cơ sở và trung học phổ thông.

## 4. Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp

a) Giáo viên phải có trình độ tối thiểu theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 7 của Nghị định này.

b) Tỷ lệ học sinh /giáo viên tối đa là 25 học sinh/giáo viên đối với các ngành nhân văn, kinh tế và dịch vụ; 20 học sinh/giáo viên đối với các ngành thuộc lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ; 15 học sinh/giáo viên đối với các ngành năng khiếu.

c) Tỷ lệ giáo viên có trình độ sau đại học không ít hơn 15 % tổng số giáo viên của các trường trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề và cao đẳng nghề. Tỷ lệ giáo viên có trình độ đại học không ít hơn 30% tổng số giáo viên của các trung tâm dạy nghề.

d) Các cơ sở đào tạo phải có đủ số lượng giáo viên cơ hữu để đảm nhận tối thiểu 60% khối lượng chương trình của mỗi ngành nghề đào tạo.

đ) Khuyến khích giáo viên nước ngoài giảng dạy chương trình của nước ngoài trong những năm đầu hoạt động.

#### 5. Đối với cơ sở giáo dục đại học

a) Giáo viên tối thiểu phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm.

b) Tỷ lệ sinh viên/giảng viên tối đa là 10 sinh viên/giảng viên đối với các ngành đào tạo năng khiếu, 15 sinh viên/giảng viên đối với các ngành đào tạo khoa học kỹ thuật và công nghệ, 25 sinh viên/giảng viên đối với các ngành đào tạo khoa học xã hội, nhân văn và kinh tế – quản trị kinh doanh;

c) Đối với các trường cao đẳng: tỷ lệ giảng viên có trình độ thạc sĩ không ít hơn 40% và tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ không ít hơn 25% tổng số giảng viên của cơ sở;

d) Đối với các trường đại học: tỷ lệ giảng viên có trình độ thạc sĩ không ít hơn 50% và tỷ lệ giảng viên có trình độ tiến sĩ không ít hơn 25% tổng số giảng viên của cơ sở.

đ) Cơ sở phải có đủ số lượng giảng viên cơ hữu để đảm nhận tối thiểu 60% khối lượng chương trình của mỗi ngành, nghề đào tạo;

e) Khuyến khích giáo viên nước ngoài giảng dạy chương trình của nước ngoài trong những năm đầu hoạt động.

#### Điều 22. Văn bằng, chứng chỉ

Bằng tốt nghiệp, chứng chỉ hoàn thành khóa học của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài được quy định như sau:

1. Cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập hợp pháp tại Việt Nam có quyền **cấp hoặc đề nghị cấp**:

a) Văn bằng, chứng chỉ thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của Việt Nam và tuân thủ các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam.

b) Văn bằng, chứng chỉ thuộc hệ thống văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài, tuân thủ các quy định có liên quan của pháp luật nước ngoài và được Bộ Giáo dục và Đào tạo, **Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội** Việt Nam công nhận.

2. Cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài có trách nhiệm đăng ký bằng tốt nghiệp, chứng chỉ hoàn thành khoá học của nước ngoài theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng **Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội** để được công nhận giá trị pháp lý trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

### **Mục III**

## **THẨM QUYỀN, HỒ SƠ, ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG CHO PHÉP ĐẦU TƯ THÀNH LẬP TRƯỜNG ĐẠI HỌC, TRƯỜNG CAO ĐẲNG VÀ TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

### **Điều 23. Thẩm quyền phê duyệt chủ trương cho phép đầu tư thành lập cơ sở giáo dục**

1. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương cho phép đầu tư thành lập trường đại học có vốn đầu tư nước ngoài.

2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt chủ trương cho phép đầu tư thành lập trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài.

3. Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phê duyệt chủ trương cho phép đầu tư thành lập trường cao đẳng nghề có vốn đầu tư nước ngoài.

### **Điều 24. Hồ sơ đề nghị phê duyệt chủ trương cho phép đầu tư thành lập cơ sở giáo dục**

1. Đơn đề nghị phê duyệt chủ trương cho phép đầu tư thành lập cơ sở giáo dục theo mẫu số 3 ..... (đính kèm);

2. Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của nhà đầu tư. Nhà đầu tư là tổ chức cần nộp bản sao có công chứng quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ tương đương khác. Nhà đầu tư là cá nhân cần nộp bản sao hộ chiếu và/hoặc chứng minh thư nhân dân, **lý lịch tư pháp**;

3. Văn bản chấp thuận việc mở cơ sở giáo dục tại địa phương và văn bản

chấp thuận về nguyên tắc sẽ giao hoặc cho thuê đất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nơi cơ sở giáo dục dự kiến xây dựng nếu Đề án thành lập cơ sở giáo dục được Hội đồng thẩm định phê duyệt và/hoặc thỏa thuận về nguyên tắc thuê đất hoặc cơ sở vật chất sẵn có phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 19 của Nghị định này.

4. Giấy tờ, hồ sơ chứng thực năng lực tài chính để thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Điều 18 của Nghị định này

5. Đề án thành lập cơ sở giáo dục, trong đó nêu rõ:

a) Loại cơ sở giáo dục đề nghị thành lập, sự cần thiết thành lập cơ sở giáo dục, sự phù hợp với kế hoạch triển khai quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Mục tiêu giáo dục, dự kiến về cơ cấu bộ máy tổ chức, quản lý, điều hành, kế hoạch xây dựng và phát triển cơ sở giáo dục trong từng giai đoạn, dự kiến về quy mô đào tạo tương ứng với từng giai đoạn phát triển của cơ sở giáo dục;

c) Dự kiến về chương trình giáo dục, đội ngũ nhà giáo, văn bằng, chứng chỉ phù hợp với quy định tại Điều 20, 21, 22 của Nghị định này;

d) Vốn đầu tư, tiến độ thực hiện dự án đầu tư;

đ) Thời hạn thực hiện dự án đầu tư;

e) Giải pháp về công nghệ, môi trường.

6. Các văn bản xác nhận của cơ quan nước ngoài cấp cho nhà đầu tư phải được hợp pháp hoá lãnh sự tại Bộ Ngoại giao Việt Nam hoặc cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc cơ quan được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là một bên ký kết có quy định khác.

### **Điều 25. Điều kiện để được phê duyệt chủ trương cho phép đầu tư thành lập cơ sở giáo dục**

Trường đại học, trường cao đẳng và trường cao đẳng nghề có vốn đầu tư nước ngoài được phê duyệt chủ trương đầu tư thành lập khi nhà đầu tư thỏa mãn các điều kiện sau đây:

1. Là đối tượng được phép thành lập cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam quy định tại Điều 12 của Nghị định này.

2. Có hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 24 của Nghị định này.

3. Có dự án đầu tư thành lập cơ sở giáo dục phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục và quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Trường hợp cơ sở giáo dục dự kiến thành lập chưa có trong quy hoạch mạng lưới đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan sẽ xem xét từng trường hợp cụ thể theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

5. Có ý kiến chấp thuận việc mở cơ sở giáo dục tại địa phương và ý kiến chấp thuận về nguyên tắc sẽ giao hoặc cho thuê đất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nơi cơ sở giáo dục dự kiến xây dựng nếu Đề án thành lập cơ sở giáo dục được Hội đồng thẩm định phê duyệt và/hoặc thỏa thuận về nguyên tắc thuê cơ sở vật chất sẵn có phù hợp với quy định **tại khoản 6 Điều 19** của Nghị định này.

6. Có đủ năng lực tài chính để thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại **Điều 18** của Nghị định này.

7. Có Đề án thành lập cơ sở giáo dục theo quy định tại **khoản 5 Điều 24** của Nghị định này và được **Hội đồng thẩm định phê duyệt**.

#### **Điều 26. Trình tự, thủ tục phê duyệt chủ trương cho phép đầu tư thành lập cơ sở giáo dục**

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị được chấp thuận chủ trương đầu tư thành lập cơ sở giáo dục làm 08 bộ hồ sơ, trong đó có một bộ hồ sơ gốc và nộp cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định **tại Điều 16 của Nghị** định này.

2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và gửi hồ sơ xin ý kiến **của** các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư biết để sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cơ quan, đơn vị được hỏi ý kiến phải có văn bản trả lời.

4. Trong thời hạn 40 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ **tổ chức thẩm định**, lập báo cáo, trình các cấp có thẩm quyền theo quy định tại **Điều 23** của Nghị định này xem xét, quyết định.

5. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo thẩm tra, các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc cho phép thành lập cơ sở giáo dục.

6. Trường hợp hồ sơ không được chấp thuận, cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do.

7. Công văn phê duyệt chủ trương cho phép đầu tư thành lập cơ sở giáo dục được thực hiện theo mẫu số 4..... đính kèm.

(Tổng cộng 50 ngày làm việc: 2,5 tháng)

#### **Mục IV**

### **THẨM QUYỀN, HỒ SƠ, ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐẦU TƯ**

#### **Điều 27. Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư**

Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư tuân thủ quy định của Luật Đầu tư và văn bản pháp luật có liên quan.

#### **Điều 28. Hồ sơ thẩm tra đầu tư**

**1. Đối với** dự án đầu tư phải thực hiện thủ tục phê duyệt chủ trương cho phép đầu tư thành lập cơ sở giáo dục quy định tại khoản **1 Điều 15** của Nghị định này, hồ sơ thẩm tra đầu tư bao gồm:

- a) Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư **theo quy định của pháp luật;**
- b) Hồ sơ quy định tại các khoản **2, 3, 4, 5 Điều 24** của Nghị định này;
- c) Hồ sơ đăng ký kinh doanh tương ứng với mỗi loại hình doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan;
- d) Hợp đồng liên doanh đối với hình thức đầu tư thành lập tổ chức kinh tế liên doanh giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài;
- đ) Công văn phê duyệt chủ trương cho phép đầu tư thành lập cơ sở giáo dục;

**2. Đối với** dự án đầu tư không phải thực hiện thủ tục phê duyệt chủ trương cho phép đầu tư thành lập cơ sở giáo dục quy định tại **khoản 2 Điều 15** của Nghị định này, hồ sơ thẩm tra đầu tư bao gồm:

- a) Hồ sơ quy định tại các điểm a, c, d **khoản 1 Điều này;**
- b) Hồ sơ quy định tại các khoản **2, 4, 5 Điều 24** của Nghị định này;
- c) Nhu cầu sử dụng đất, thỏa thuận về nguyên tắc thuê đất hoặc thuê cơ sở vật chất sẵn có phù hợp với quy định tại khoản **6 Điều 19** của Nghị định này.

#### **3. Đối với dự án đầu tư xin mở chi nhánh của cơ sở giáo dục**

- a) Văn bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đầu tư **theo quy định của pháp**

luật;

b) Bản sao hợp lệ Quyết định cho phép thành lập cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài;

c) Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài;

d) Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài xin mở chi nhánh hoặc giấy tờ công nhận chất lượng của cơ quan có thẩm quyền;

đ) Bản sao Quyết định về việc mở chi nhánh kèm Biên bản họp của những người có thẩm quyền về việc mở chi nhánh của cơ sở giáo dục;

đ) Giấy tờ, hồ sơ chứng thực năng lực tài chính đáp ứng các yêu cầu của việc mở chi nhánh;

e) Đề án xin mở chi nhánh của cơ sở giáo dục, trong đó nêu rõ:

- Sự cần thiết mở chi nhánh, nội dung, phạm vi hoạt động của chi nhánh;
- Dự kiến về cơ cấu bộ máy tổ chức, quản lý, điều hành, kế hoạch xây dựng và phát triển chi nhánh trong từng giai đoạn, dự kiến về quy mô đào tạo tương ứng với từng giai đoạn phát triển của chi nhánh;
- Dự kiến về chương trình giáo dục, đội ngũ nhà giáo, văn bằng, chứng chỉ phù hợp với quy định tại Điều 20, 21, 22 của Nghị định này;
- Vốn đầu tư, tiến độ thực hiện dự án đầu tư;
- Thời hạn hoạt động của chi nhánh;
- Giải pháp về công nghệ, môi trường.

f) Nhu cầu sử dụng đất, thỏa thuận về nguyên tắc thuê đất hoặc thuê cơ sở vật chất sẵn có phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 19 của Nghị định này.

4. Các văn bản xác nhận của cơ quan nước ngoài cấp cho nhà đầu tư phải được hợp pháp hoá lãnh sự tại Bộ Ngoại giao Việt Nam hoặc cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc cơ quan được ủy quyền thực hiện chức năng lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là một bên ký kết có quy định khác.

## **Điều 29. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đầu tư**

Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đầu tư được quy định như sau:

1. **Đối với** dự án đầu tư phải thực hiện thủ tục phê duyệt chủ trương cho phép đầu tư thành lập cơ sở giáo dục quy định tại **khoản 1 Điều 15** của Nghị định này:

- a) Có hồ sơ hợp lệ theo quy định tại **khoản 1 Điều 28** của Nghị định này;
- b) **Đáp ứng điều kiện quy định tại Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan; (Phải làm rõ điều kiện gì ? MPI cho ý kiến bổ sung)**
- c) Được chấp thuận về chủ trương cho phép đầu tư thành lập cơ sở giáo dục.

2. **Đối với** dự án đầu tư không phải thực hiện thủ tục phê duyệt chủ trương cho phép đầu tư thành lập cơ sở giáo dục quy định tại **khoản 2 Điều 15** của Nghị định này:

- a) Là đối tượng được phép thành lập cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam quy định tại **Điều 12** của Nghị định này;
- b) Có hồ sơ hợp lệ theo quy định tại **khoản 2 Điều 28** của Nghị định này;
- c) **Đáp ứng điều kiện quy định tại Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan; (Phải làm rõ điều kiện gì ? MPI cho ý kiến bổ sung)**

d) Có dự án đầu tư thành lập cơ sở giáo dục phù hợp với quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

đ) Trường hợp cơ sở giáo dục dự kiến thành lập chưa có trong quy hoạch mạng lưới đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sẽ xem xét từng trường hợp cụ thể. Trong trường hợp cần thiết có thể hỏi ý kiến Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

e) **Có quỹ đất tại địa phương để giao hoặc cho nhà đầu tư thuê và/hoặc thỏa thuận về nguyên tắc thuê cơ sở vật chất sẵn có của nhà đầu tư phù hợp với quy định tại **khoản 6 Điều 19** của Nghị định này;**

f) Có đủ năng lực tài chính để thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại **Điều 18** của Nghị định này;

g) Có Đề án thành lập cơ sở giáo dục theo quy định tại **khoản 5 Điều 24** của Nghị định này và được **Hội đồng thẩm định phê duyệt**.

### **3. Đối với dự án đầu tư xin mở chi nhánh của cơ sở giáo dục**

a) Là đối tượng được phép mở chi nhánh theo quy định tại **Điều 35** của Nghị định này.

b) Có hồ sơ hợp lệ theo quy định tại **khoản 3 Điều 28** của Nghị định này.

c) **Đáp ứng điều kiện quy định tại Luật Đầu tư và pháp luật có liên quan;**

(Phải làm rõ điều kiện gì ? MPI cho ý kiến bổ sung)

d) Có quỹ đất tại địa phương để giao hoặc cho nhà đầu tư thuê và/hoặc thỏa thuận về nguyên tắc thuê cơ sở vật chất sẵn có của nhà đầu tư phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 19 của Nghị định này.

đ) Có đủ năng lực tài chính để thực hiện dự án đầu tư mở chi nhánh quy định tại Điều 18 của Nghị định này.

e) Có Đề án xin mở chi nhánh theo quy định tại điểm f khoản 3 Điều 28 của Nghị định này và được Hội đồng thẩm định phê duyệt.

### **Điều 30. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư**

1. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư tuân thủ quy định của Luật Đầu tư và văn bản pháp luật liên quan.

2. Đối với dự án đầu tư phải thực hiện thủ tục phê duyệt chủ trương cho phép đầu tư thành lập cơ sở giáo dục quy định tại khoản 1 Điều 15 của Nghị định này:

Căn cứ công văn phê duyệt chủ trương cho phép đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thẩm tra dự án đầu tư không phải xin ý kiến các Bộ quản lý ngành về điều kiện chuyên ngành giáo dục mà nhà đầu tư phải đáp ứng trước khi trình các cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư.

3. Đối với dự án đầu tư không phải thực hiện thủ tục phê duyệt chủ trương cho phép đầu tư thành lập cơ sở giáo dục quy định tại khoản 2 Điều 15 của Nghị định này:

Trước khi trình các cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư, cơ quan tiếp nhận hồ sơ dự án đầu tư phải xin ý kiến của Sở Giáo dục và Đào tạo đối với dự án thành lập cơ sở đào tạo ngắn hạn, cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, trường trung cấp chuyên nghiệp và xin ý kiến Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đối với dự án đầu tư thành lập trung tâm dạy nghề, trường trung cấp nghề.

4. Đối với dự án đầu tư xin mở chi nhánh của cơ sở giáo dục

Trước khi trình các cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đầu tư, cơ quan tiếp nhận hồ sơ dự án đầu tư phải xin ý kiến của :

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với hồ sơ dự án đầu tư xin mở chi nhánh của cơ sở giáo dục đại học;

- b) Bộ Lao động, Thương binh, Xã hội đối với hồ sơ xin mở chi nhánh của trường cao đẳng nghề;
- c) Sở Giáo dục và Đào tạo đối với hồ sơ xin mở chi nhánh của cơ sở đào tạo ngắn hạn ~~cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông~~, trường trung cấp chuyên nghiệp;
- d) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đối với hồ sơ xin mở chi nhánh của trung tâm dạy nghề, trường trung cấp nghề.

**5. Mẫu Giấy chứng nhận đầu tư được thực hiện theo quy định của pháp luật.**

**Mục V**

**THẨM QUYỀN, HỒ SƠ, ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CHO PHÉP THÀNH LẬP CƠ SỞ GIÁO DỤC CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

**Điều 31. Thẩm quyền cho phép thành lập**

1. Thủ tướng Chính phủ quyết định cho phép thành lập trường đại học có vốn đầu tư nước ngoài.
2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định cho phép thành lập trường cao đẳng có vốn đầu tư nước ngoài.
3. Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quyết định cho phép thành lập trường cao đẳng nghề có vốn đầu tư nước ngoài.
4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho phép thành lập cơ sở đào tạo ngắn hạn, cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp (trừ trường cao đẳng nghề) có vốn đầu tư nước ngoài.

**Điều 32. Hồ sơ xin phép thành lập**

1. Đơn xin phép thành lập cơ sở giáo dục được thực hiện theo **mẫu số ..... 5 (đính kèm)**;
2. Tài liệu quy định tại các khoản 2, 4, 5 **Điều 24** của Nghị định này;
3. Văn bản chấp thuận **giao đất hoặc cho thuê** đất để xây dựng trường đối với trường hợp phải xây dựng cơ sở vật chất và/hoặc hợp đồng thuê cơ sở vật chất sẵn có **phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 19 của Nghị định này** và các giấy tờ pháp lý liên quan ;
4. Dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, gồm phần thuyết minh và thiết kế chi tiết cơ sở giáo dục;

5. Công văn phê duyệt chủ trương cho phép đầu tư thành lập cơ sở giáo dục trong trường hợp phải thực hiện thủ tục phê duyệt chủ trương cho phép đầu tư thành lập cơ sở giáo dục;

6. Giấy chứng nhận đầu tư trong trường hợp phải thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận đầu tư;

7. Báo cáo tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục;

8. Báo cáo tiến độ chuẩn bị các điều kiện về chương trình giáo dục, đội ngũ nhà giáo, văn bằng, chứng chỉ theo quy định tại các Điều 20, 21, 22 của Nghị định này và dự kiến bộ máy tổ chức, quản lý, điều hành cơ sở giáo dục.

### **Điều 33. Điều kiện cho phép thành lập**

1. Có hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 32 của Nghị định này;

2. Đã được chấp thuận chủ trương cho phép đầu tư thành lập cơ sở giáo dục đối với những trường hợp phải làm thủ tục phê duyệt chủ trương cho phép đầu tư thành lập;

3. Đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư đối với những trường hợp phải làm thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận đầu tư;

4. Có đủ năng lực tài chính để thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và bảo đảm hoạt động của nhà trường;

5. Có văn bản giao đất hoặc cho thuê đất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp phải xây dựng cơ sở vật chất;

6. Có dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, gồm phần thuyết minh và thiết kế chi tiết cơ sở giáo dục;

7. Có phương án về cơ cấu, tổ chức của cơ sở giáo dục và đội ngũ cán bộ quản lý chủ chốt;

8. Có phương án tổ chức đội ngũ nhà giáo đạt tiêu chuẩn, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, bảo đảm thực hiện mục tiêu, chương trình giáo dục, phù hợp với quy định tại Điều 21 của Nghị định này;

9. Có kế hoạch giảng dạy, chuẩn bị về chương trình giáo dục, tài liệu giảng dạy, học tập, sách giáo khoa, trang thiết bị dạy học phù hợp với quy định tại Điều 20 của Nghị định này;

10. Có quy hoạch và kế hoạch xây dựng, phát triển cơ sở giáo dục phù hợp với đề nghị về thời hạn hoạt động của cơ sở giáo dục.

### **Điều 34. Trình tự, thủ tục cho phép thành lập**

1. Tổ chức, cá nhân xin thành lập cơ sở giáo dục làm 08 bộ hồ sơ, trong đó có một bộ hồ sơ gốc và nộp cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại **Điều 16 của Nghị định này**.

2. Trong thời hạn **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và gửi hồ sơ xin ý kiến **của** các cơ quan, đơn vị có liên quan;

Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư biết để sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

3. Trong thời hạn **10** ngày làm việc kể từ ngày nhận được công văn xin ý kiến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ, cơ quan, đơn vị được hỏi ý kiến phải có văn bản trả lời;

4. Trong thời hạn **30** ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ lập báo cáo thẩm tra, trình các cấp có thẩm quyền theo quy định tại **Điều 31** của Nghị định này xem xét, quyết định;

5. Trong thời hạn **10** ngày làm việc kể từ khi nhận được báo cáo thẩm tra, các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc cho phép thành lập cơ sở giáo dục;

6. Trường hợp hồ sơ không được chấp thuận, cơ quan tiếp nhận hồ sơ gửi thông báo bằng văn bản cho nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do.

**7. Quyết định cho phép thành lập cơ sở giáo dục được thực hiện theo mẫu số 6..... đính kèm.**

## **Mục VI THẨM QUYỀN, HỒ SƠ, ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC MỞ CHI NHÁNH CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

### **Điều 35. Mở chi nhánh của cơ sở giáo dục**

1. Cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam, **được cơ quan kiểm định hoặc cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam hoặc của nước ngoài công nhận về chất lượng** được phép mở chi nhánh trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Việc mở chi nhánh của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài phải thỏa mãn các điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đầu tư quy định tại **khoản 3 Điều 29**, điều kiện cho phép mở chi nhánh quy định tại **Điều 38** và điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của chi nhánh quy định tại **Điều**

43 của Nghị định này.

### **Điều 36. Thẩm quyền cho phép mở chi nhánh**

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định cho phép mở chi nhánh của cơ sở giáo dục đại học trên cơ sở ý kiến chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi cơ sở giáo dục đại học dự kiến mở chi nhánh;

2. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định cho phép mở chi nhánh của trường cao đẳng nghề trên cơ sở ý kiến chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi trường cao đẳng nghề dự kiến mở chi nhánh .

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại địa phương nơi cơ sở giáo dục nghề nghiệp (trừ trường cao đẳng nghề), ~~cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục mầm non,~~ cơ sở đào tạo ngắn hạn dự kiến mở chi nhánh quyết định việc cho phép mở chi nhánh của những cơ sở này.

### **Điều 37. Hồ sơ xin mở chi nhánh**

Hồ sơ xin mở chi nhánh của cơ sở giáo dục bao gồm:

1. Đơn xin mở chi nhánh của cơ sở giáo dục **theo mẫu số 7.....(đính kèm)**;

2. Hồ sơ quy định tại các **điểm b, c, d, đ, e, f khoản 3 Điều 28** của Nghị định này;

3. Giấy chứng nhận đầu tư gắn với việc mở chi nhánh của cơ sở giáo dục;

4. Văn bản chấp thuận giao đất hoặc cho thuê đất để xây dựng chi nhánh và/hoặc hợp đồng thuê cơ sở vật chất sẵn có **phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 19 của Nghị định này** và các giấy tờ pháp lý có liên quan;

5. Dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, gồm phần thuyết minh và thiết kế chi tiết chi nhánh của cơ sở giáo dục trong trường hợp xây dựng cơ sở vật chất;

6. Báo cáo tiến độ thực hiện dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục trong trường hợp xây dựng cơ sở vật chất;

7. Báo cáo tiến độ chuẩn bị các điều kiện về chương trình giáo dục, đội ngũ nhà giáo, văn bằng, chứng chỉ theo quy định tại các **Điều 20, 21, 22** của Nghị định này và dự kiến bộ máy tổ chức, quản lý, điều hành chi nhánh của cơ sở giáo dục.

### **Điều 38. Điều kiện cho phép mở chi nhánh**

1. Là đối tượng được phép mở chi nhánh theo quy định tại **Điều 35** của Nghị định này;

2. Có hồ sơ hợp lệ theo quy định tại **Điều 37** của Nghị định này;

3. Đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư gắn với việc mở chi nhánh của cơ sở giáo dục;
4. Có đủ năng lực tài chính để thực hiện dự án đầu tư mở chi nhánh quy định tại Điều 18 của Nghị định này;
5. Có văn bản giao đất hoặc cho thuê đất của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp phải xây dựng cơ sở vật chất;
6. Có dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của chi nhánh, gồm phần thuyết minh và thiết kế chi tiết cơ sở giáo dục;
7. Có phương án về cơ cấu, tổ chức của chi nhánh của cơ sở giáo dục và đội ngũ cán bộ quản lý chủ chốt;
8. Có phương án tổ chức đội ngũ nhà giáo đạt tiêu chuẩn, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, bảo đảm thực hiện mục tiêu, chương trình giáo dục, phù hợp với quy định tại Điều 21 của Nghị định này;
9. Có kế hoạch giảng dạy, chuẩn bị về chương trình giáo dục, tài liệu giảng dạy, học tập, sách giáo khoa, trang thiết bị dạy học phù hợp với quy định tại Điều 20 của Nghị định này;
10. Có quy hoạch và kế hoạch xây dựng, phát triển chi nhánh phù hợp với đề nghị về thời hạn hoạt động của chi nhánh của cơ sở giáo dục.

### **Điều 39. Trình tự, thủ tục cho phép mở chi nhánh**

1. Tổ chức, cá nhân xin mở chi nhánh của cơ sở giáo dục + làm 08 bộ hồ sơ, trong đó có một bộ hồ sơ gốc và nộp cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại Điều 16 của Nghị định này.
2. Trình tự, thủ tục cấp Quyết định cho phép mở chi nhánh tuân thủ các quy định tại khoản 2, 3, 4, 5, 6 Điều 34 của Nghị định này.
3. Quyết định cho phép mở chi nhánh của cơ sở giáo dục được thực hiện theo mẫu số 8..... đính kèm.

## **Mục VII THẨM QUYỀN, HỒ SƠ, ĐIỀU KIỆN, TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG**

### **Điều 40. Thời hạn đăng ký hoạt động giáo dục**

1. Sau khi được cấp Quyết định cho phép thành lập hoặc Quyết định cho phép mở chi nhánh, cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài hoặc chi nhánh của những cơ sở này chỉ được tổ chức hoạt động giáo dục sau khi được cơ quan nhà

nước có thẩm quyền quy định tại **Điều 41** của Nghị định này cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động.

2. Trong thời hạn tối đa là **03 năm** kể từ khi được cấp Quyết định cho phép thành lập hoặc Quyết định cho phép mở chi nhánh, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp (trừ trung tâm dạy nghề) hoặc chi nhánh của những cơ sở này, cơ sở giáo dục phổ thông phải hoàn tất công tác chuẩn bị và tiến hành đăng ký hoạt động để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động.

Quá thời hạn trên, nếu những cơ sở này vẫn không có đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thì Quyết định cho phép thành lập hoặc Quyết định cho phép mở chi nhánh sẽ bị hủy bỏ.

3. Trong thời hạn tối đa là **02 năm** kể từ khi có Quyết định cho phép thành lập hoặc Quyết định cho phép mở chi nhánh, cơ sở đào tạo ngắn hạn, trung tâm dạy nghề hoặc chi nhánh của những cơ sở này, cơ sở giáo dục mầm non phải hoàn tất công tác chuẩn bị và tiến hành đăng ký hoạt động để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động.

Quá thời hạn trên, nếu những cơ sở này vẫn không có đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thì Quyết định cho phép thành lập hoặc Quyết định cho phép mở chi nhánh sẽ bị hủy bỏ.

#### **Điều 41. Thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động**

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cho cơ sở giáo dục đại học và chi nhánh của những cơ sở này.

2. Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cho các trường cao đẳng nghề và chi nhánh của những cơ sở này.

3. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại địa phương nơi cơ sở giáo dục hoạt động cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cho cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở đào tạo ngắn hạn, các trường trung cấp chuyên nghiệp và chi nhánh của những cơ sở này.

4. Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại địa phương nơi cơ sở giáo dục hoạt động cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cho trung tâm dạy nghề, trường trung cấp nghề và chi nhánh của những cơ sở này.

#### **Điều 42. Hồ sơ đăng ký hoạt động giáo dục**

1. Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động do **người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục** ký tên, đóng dấu, **thực hiện theo mẫu số 9 .....** đính kèm;

2. Bản sao hợp lệ Quyết định cho phép thành lập cơ sở giáo dục hoặc Quyết định cho phép mở chi nhánh của cơ sở giáo dục;

3. Quy chế hoạt động của cơ sở giáo dục hoặc chi nhánh của những cơ sở này;

4. Báo cáo tiên độ thực hiện dự án đầu tư: tình hình góp vốn, vay vốn, tổng số vốn đầu tư đã thực hiện;

5. Báo cáo giải trình về việc cơ sở giáo dục hoặc chi nhánh của những cơ sở này đã thoả mãn các điều kiện quy định tại các Điều 19, 20, 21, 22 của Nghị định này, đồng thời gửi kèm:

a) Danh sách Hiệu trưởng (Giám đốc), Phó Hiệu trưởng (Phó Giám đốc), trưởng các khoa, phòng, ban và kế toán trưởng. Đối với hồ sơ đăng ký hoạt động của chi nhánh, cần bổ sung thêm danh sách cán bộ phụ trách chi nhánh và cơ cấu bộ máy tổ chức của chi nhánh;

b) Danh sách và lý lịch khoa học của cán bộ, giáo viên, giảng viên (cơ hữu, thỉnh giảng);

c) Cấp học, trình độ đào tạo, ngành đào tạo;

d) Chương trình giảng dạy, đề cương các môn học;

đ) Đối tượng tuyển sinh;

e) Quy chế đào tạo và thời gian tuyển sinh;

f) Quy mô đào tạo (học sinh, sinh viên, học viên);

g) Các quy định về học phí và các loại phí liên quan;

h) Mẫu văn bằng, chứng chỉ sẽ được sử dụng;

i) Quy định về kiểm tra, đánh giá, công nhận hoàn thành chương trình môn học, trình độ đào tạo;

k) Kế hoạch phát triển cơ sở giáo dục hoặc chi nhánh của những cơ sở này trong thời hạn 5 năm, 10 năm, 15 năm tiếp theo.

#### **Điều 43. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động**

1. Có hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 42 của Nghị định này;

2. Đáp ứng các điều kiện về vốn đầu tư, cơ sở vật chất, chương trình giáo dục, đội ngũ nhà giáo, văn bằng, chứng chỉ quy định tại các Điều 18, 19, 20, 21, 22 của Nghị định này;

3. Đã kiện toàn bộ máy, cơ cấu tổ chức của cơ sở giáo dục hoặc chi nhánh của những cơ sở này;

4. Có quy chế hoạt động của cơ sở giáo dục phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;

**5. Đáp ứng các điều kiện khác quy định tại Nghị định này.**

#### **Điều 44. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động**

1. Hồ sơ đăng ký hoạt động giáo dục được làm thành 06 bộ, trong đó có 01 bộ hồ sơ gốc, gửi cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại **Điều 16** của Nghị định này.

2. Trong vòng **20 ngày** làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký hoạt động giáo dục hợp lệ của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài hoặc chi nhánh của những cơ sở này, cơ quan tiếp nhận hồ sơ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định tại chỗ, lập báo cáo, trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cấp cho cơ sở giáo dục Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động.

3. Trường hợp cơ sở giáo dục chưa đủ điều kiện để hoạt động, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do.

4. **Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động được thực hiện theo mẫu số 10..... đính kèm.**

#### **Điều 45. Bổ sung, điều chỉnh các hoạt động giáo dục, ngành đào tạo, mở rộng quy mô, đối tượng tuyển sinh, điều chỉnh nội dung, chương trình giảng dạy**

1. Trường hợp **cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài** hoặc chi nhánh của những cơ sở này có nhu cầu bổ sung, điều chỉnh các hoạt động giáo dục, ngành đào tạo, mở rộng quy mô, đối tượng tuyển sinh, điều chỉnh nội dung, chương trình giảng dạy thì phải có công văn kèm hồ sơ gửi tới các cấp có thẩm quyền quy định tại **Điều 41** của Nghị định này xem xét, quyết định.

2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải có văn bản trả lời.

### **Mục VIII**

#### **ĐÌNH CHỈ TUYỂN SINH, CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ, THANH LÝ, CHIA TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT CƠ SỞ GIÁO DỤC CÓ VỐN ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

#### **Điều 46. Đình chỉ **tuyển sinh**, chấm dứt hoạt động, giải thể, **thanh lý** cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài**

1. Cơ sở giáo dục có **vốn đầu tư nước ngoài** bị đình chỉ **tuyển sinh** trong

những trường hợp sau:

a) Vi phạm các quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục ở mức độ phải đình chỉ;

b) Không đảm bảo các điều kiện hoạt động theo quy định của nghị định này, làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

2. Cơ sở giáo dục có **vốn đầu tư nước ngoài** **chấm dứt hoạt động và bị giải thể** trong những trường hợp sau:

a) Chấm dứt hoạt động theo quyết định của cơ **quan quản lý nhà nước về giáo dục hoặc** theo bản án, quyết định của Tòa án, Trọng tài do vi phạm nghiêm trọng pháp luật.

b) Hết thời hạn đình chỉ tuyển sinh nhưng không khắc phục được nguyên nhân dẫn đến việc đình chỉ tuyển sinh.

c) Theo đề nghị của **tổ chức, cá nhân thành lập** cơ sở giáo dục.

3. Cấp nào ra Quyết định cho phép thành lập cơ sở giáo dục có **vốn đầu tư nước ngoài** thì cấp đó có quyền ra quyết **định chấm dứt hoạt động và giải thể** cơ sở giáo dục đó.

4. Hồ sơ xin giải thể cơ sở giáo dục **có vốn đầu tư nước ngoài** bao gồm:

a) Công văn đề nghị của **tổ chức, cá nhân thành lập** cơ sở giáo dục;

b) **Quyết định giải thể** của **tổ chức, cá nhân thành lập** cơ sở giáo dục, bao gồm:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính của cơ sở giáo dục;

- Lý do giải thể;

- Thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của cơ sở giáo dục, ưu tiên cho việc thanh toán **các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc**, bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thoả ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết, sau đó là đến nợ thuế và các khoản nợ khác.

- Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động;

- Các biện pháp bảo đảm quyền lợi của giảng viên, cán bộ, công nhân viên và người học;

- Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cơ sở giáo dục.

c) **Quyết định chấm dứt hoạt động** của cơ **quan quản lý nhà nước về giáo dục hoặc** Bản án, Quyết định của Tòa án, Trọng tài trong trường hợp vi phạm

ngghiêm trọng pháp luật.

5. Trình tự, thủ tục xin giải thể cơ sở **giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài** được quy định như sau:

a) Hồ sơ xin giải thể cơ sở giáo dục được nộp cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại **Điều 16** của Nghị định này.

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định hồ sơ, lập báo cáo thẩm định trình các cấp có thẩm quyền quy định tại **Điều 31** của Nghị định này xem xét, quyết định.

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc đồng ý về nguyên tắc cho giải thể cơ sở giáo dục.

6. Sau khi được chấp thuận về nguyên tắc, tổ chức, cá nhân thành lập cơ sở giáo dục tổ chức thanh lý hợp đồng, thanh toán các khoản nợ, thanh lý tài sản của cơ sở giáo dục trong thời hạn 6 tháng và nộp cho các cấp có thẩm quyền:

a) Báo cáo về việc thực hiện thủ tục giải thể, trong đó có cam kết đã thanh toán hết các khoản nợ, gồm cả nợ thuế, giải quyết các quyền lợi hợp pháp của người lao động.

b) Danh sách chủ nợ và số nợ đã thanh toán, gồm cả thanh toán hết các khoản nợ về thuế và nợ tiền đóng bảo hiểm xã hội;

c) Danh sách người lao động hiện có và quyền lợi người lao động đã được giải quyết;

d) Con dấu, Giấy chứng nhận đăng ký mẫu dấu, Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế;

7. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ trình các cấp có thẩm quyền xác nhận việc giải thể **cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài**.

8. Tổ chức, cá nhân thành lập **cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài** chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của hồ sơ giải thể cơ sở giáo dục.

9. Trường hợp hồ sơ giải thể không chính xác, giả mạo thì tổ chức, cá nhân thành lập **cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài** phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán số nợ chưa thanh toán, số thuế chưa nộp, quyền lợi của người lao động chưa được giải quyết và chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về những hệ quả phát sinh trong thời hạn 03 năm, kể từ ngày nộp hồ sơ giải thể cơ sở giáo dục đến cơ quan có thẩm quyền.

**Điều 47. Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước**

## ngoài

1. Việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài phải đảm bảo các nguyên tắc sau đây:

- a) Phù hợp với quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục;
- b) Đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của Việt Nam;
- c) Đảm bảo quyền lợi của cán bộ, viên chức, nhà giáo và người học của nhà trường;
- d) Góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

2. Cấp nào ra quyết định cho phép thành lập cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài thì cấp đó có thẩm quyền quyết định việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất cơ sở giáo dục.

**3. Hồ sơ chia, tách, sáp nhập, hợp nhất cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài bao gồm:**

- a) Công văn đề nghị chia, tách, sáp nhập, hợp nhất cơ sở giáo dục;
- b) Một trong các loại giấy tờ sau đây:
  - Quyết định chia cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài đã được **đại hội đồng cổ đông** của cơ sở giáo dục thông qua. Quyết định chia cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài phải tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và phải có các nội dung về tên, địa điểm của cơ sở giáo dục bị chia; tên và địa điểm của cơ sở giáo dục sẽ thành lập; nguyên tắc và thủ tục chia tài sản; phương án sử dụng lao động; thời hạn và thủ tục chuyển đổi phần vốn góp, cổ phần, trái phiếu của cơ sở giáo dục bị chia sang cơ sở giáo dục mới thành lập; nguyên tắc giải quyết các nghĩa vụ của cơ sở giáo dục bị chia; thời hạn thực hiện chia cơ sở giáo dục. Quyết định chia phải được gửi đến tất cả các chủ nợ và thông báo cho người lao động biết trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày thông qua quyết định.
  - Quyết định tách cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài đã được **đại hội đồng cổ đông** của cơ sở giáo dục thông qua. Quyết định tách cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài phải tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành và phải có các nội dung về tên, địa điểm của cơ sở giáo dục bị tách; tên và địa điểm của cơ sở giáo dục sẽ thành lập; giá trị tài sản, các quyền và nghĩa vụ được chuyển từ cơ sở giáo dục bị tách sang cơ sở giáo dục sẽ thành lập; phương án sử dụng lao động; thời hạn thực hiện tách cơ sở giáo dục. Quyết định tách phải được gửi đến tất cả các chủ nợ và thông báo cho người lao động biết trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày thông qua quyết định.
  - Hợp đồng sáp nhập do các cơ sở giáo dục có liên quan soạn thảo. Hợp đồng

sáp nhập phải có các nội dung chủ yếu về tên, địa chỉ trụ sở chính của cơ sở giáo dục nhận sáp nhập; tên, địa chỉ trụ sở chính của cơ sở giáo dục bị sáp nhập; thủ tục và điều kiện sáp nhập; phương án sử dụng lao động; thời hạn, thủ tục và điều kiện chuyển đổi tài sản, chuyển đổi phần vốn góp, cổ phần, trái phiếu của cơ sở giáo dục bị sáp nhập thành phần vốn góp, cổ phần, trái phiếu của cơ sở giáo dục nhận sáp nhập, thời hạn thực hiện sáp nhập.

- Hợp đồng hợp nhất do các cơ sở giáo dục dự định hợp nhất soạn thảo. Hợp đồng hợp nhất phải có các nội dung chủ yếu về tên, địa chỉ trụ sở chính của các cơ sở giáo dục bị hợp nhất; tên, địa chỉ trụ sở chính của cơ sở giáo dục hợp nhất; thủ tục và điều kiện hợp nhất; phương án sử dụng lao động; thời hạn, thủ tục và điều kiện chuyển đổi tài sản, chuyển đổi phần vốn góp, cổ phần, trái phiếu của cơ sở giáo dục bị hợp nhất thành phần vốn góp, cổ phần, trái phiếu của cơ sở giáo dục hợp nhất, thời hạn thực hiện hợp nhất; dự thảo quy chế hoạt động của cơ sở giáo dục hợp nhất.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện chia, tách, sáp nhập, hợp nhất cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài

a) Hồ sơ được gửi về cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ quy định tại **Điều 16** của Nghị định này.

b) Trong thời gian 90 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ tổ chức thẩm định và trình các cấp có thẩm quyền quy định tại **Điều 31** của Nghị định này xem xét, quyết định.

4. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội quy định cụ thể về Hội đồng thẩm định việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài.

## **Chương IV**

### **VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN GIÁO DỤC NƯỚC NGOÀI**

**Điều 48. Văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài**

1. Văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài) là đơn vị thành viên (cơ quan đại diện) của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cho phép mở và **hoạt động tại Việt Nam**.

2. Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài có chức năng:

a) Đại diện cho tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài thúc đẩy hợp tác với cơ sở giáo dục Việt Nam thông qua việc xúc tiến xây dựng các dự án, chương trình hợp tác trong lĩnh vực giáo dục được phía Việt Nam quan tâm;

b) Tổ chức các hoạt động giao lưu, tư vấn, trao đổi thông tin, hội thảo, triển lãm trong lĩnh vực giáo dục nhằm giới thiệu về tổ chức, cơ sở giáo dục **của mình**;

c) Đôn đốc, giám sát việc thực hiện các thỏa thuận hợp tác giáo dục đã ký kết với các tổ chức, cơ sở giáo dục Việt Nam.

3. Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài không được phép thành lập Văn phòng đại diện hoặc chi nhánh Văn phòng đại diện ở Việt Nam.

#### **Điều 49. Tên gọi của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài**

Tên của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài phải bao gồm các yếu tố cấu thành và trật tự các yếu tố cấu thành đó là :

Văn phòng đại diện + Tên của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài + tại Việt Nam.

#### **Điều 50. Thẩm quyền cho phép mở Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài**

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định cho phép mở tại Việt Nam Văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

2. Bộ trưởng Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quyết định cho phép mở tại Việt Nam Văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực dạy nghề.

3. Cấp nào có thẩm quyền cho phép mở Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam thì cấp đó có thẩm quyền gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi quyết định, tạm thời đình chỉ, đình chỉ hoạt động, giải thể đối với Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam.

#### **Điều 51. Hồ sơ xin mở Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài**

1. Hồ sơ xin mở Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam bao gồm:

a) Đơn xin mở Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài theo **Mẫu số 11 .....** đính kèm;

b) Văn bản xác nhận tư cách pháp lý của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài;

c) Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng của cơ sở giáo dục nước ngoài xin

mở văn phòng đại diện hoặc giấy tờ công nhận chất lượng của cơ quan có thẩm quyền.

d) Giấy tờ, hồ sơ chứng thực năng lực tài chính của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài;

đ) Điều lệ, tôn chỉ, mục đích hoạt động của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài;

e) Tóm tắt sự hình thành và phát triển của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài;

f) Tóm tắt quá trình phát triển các chương trình, dự án hợp tác giữa tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài với các tổ chức, cơ sở giáo dục Việt Nam (nếu có);

g) Dự thảo Quy chế hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam;

h) Sơ yếu lý lịch của người dự kiến sẽ được bổ nhiệm làm Trưởng Văn phòng đại diện được cơ quan có thẩm quyền nước sở tại, nơi tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài đặt trụ sở chính, chứng nhận và văn bản giới thiệu bổ nhiệm làm Trưởng Văn phòng đại diện tại Việt Nam của người đứng đầu tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài.

2. Các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ xin mở Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp, xác nhận, trước khi nộp cho cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam phải **được hợp pháp hoá lãnh sự tại Bộ Ngoại giao Việt Nam hoặc cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc cơ quan được ủy quyền thực hiện** chức năng lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là một bên ký kết có quy định khác.

## **Điều 52. Điều kiện cho phép mở Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài**

1. Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật nước, vùng lãnh thổ (sau đây gọi chung là nước) nơi tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài đặt trụ sở chính;

2. Là tổ chức, cơ sở giáo dục đã được kiểm định chất lượng hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền công nhận về chất lượng.

3. Có nguồn và khả năng tài chính rõ ràng, chứng minh được năng lực hoạt động thực sự của tổ chức, cơ sở giáo dục ở nước ngoài và được nước cho phép thành lập công nhận;

4. Có điều lệ, tôn chỉ, mục đích hoạt động rõ ràng **và đã có thời gian hoạt**

**động ít nhất 03 năm;**

5. Có chương trình, dự án hợp tác, nghiên cứu phù hợp với yêu cầu phát triển giáo dục của Việt Nam, không trái với những chủ trương, chính sách và pháp luật của Việt Nam.

### **Điều 53. Quy trình, thủ tục cho phép mở Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài**

1. Tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài xin mở Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam gửi 06 bộ hồ sơ theo quy định tại **Điều 51 của Nghị** định này đến Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ lao động và Thương binh xã hội, sau đây gọi là cơ quan chủ quản.

2. Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài, cơ quan tiếp nhận hồ sơ tổ chức thẩm tra, lập báo cáo thẩm tra, trình các cấp có thẩm quyền quy định tại **Điều 50 của Nghị** định này xem xét, quyết định cho phép mở Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài.

Trường hợp hồ sơ không được chấp nhận, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải có văn bản trả lời, trong đó nêu rõ lý do.

**3. Quyết định cho phép mở Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài được thực hiện theo mẫu số 12 ...../ VPĐD đính kèm.**

### **Điều 54. Đăng ký hoạt động.**

1. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền cấp phép, Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài phải tiến hành thủ tục đăng ký hoạt động với Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tại địa phương nơi Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài đặt trụ sở.

2. Hồ sơ đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài bao gồm:

a) Đơn đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài theo **mẫu số 13 .....đính kèm;**

b) Hồ sơ quy định tại các **điểm b, c, d, đ, e, f, g, h khoản 1 Điều 51** của Nghị định này;

b) Quyết định cho phép mở Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài.

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài, cơ quan tiếp nhận hồ sơ

xem xét trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc Giám đốc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động.

4. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài được thực hiện theo mẫu số 14.....đính kèm.

5. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, Văn phòng đại diện phải thông tin qua báo Trung ương và báo địa phương trong 05 số liên tiếp các nội dung sau:

- a) Tên Văn phòng đại diện bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài thông dụng;
- b) Quyết định cho phép mở Văn phòng đại diện (số, ngày và cơ quan cấp);
- c) Họ và tên trưởng Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài;
- d) Địa điểm đặt trụ sở, điện thoại, fax, biểu tượng và trang web (nếu có), e-mail;
- đ) Số tài khoản tại ngân hàng giao dịch.

6. Sau khi hoàn thành thủ tục đăng ký hoạt động, Văn phòng đại diện được triển khai các hoạt động phù hợp với mục tiêu, phạm vi hoạt động, thời hạn, địa điểm được ghi trong Quyết định cho phép mở Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài.

7. Trong thời hạn quy định tại khoản 5 Điều này, Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài phải tiến hành các hoạt động theo quy định và thông báo cho cơ quan chủ quản về việc mở cửa hoạt động tại trụ sở đã đăng ký.

#### **Điều 55. Sửa đổi, bổ sung, gia hạn và cấp lại Quyết định cho phép mở Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài**

1. Tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài phải đăng ký sửa đổi, bổ sung, gia hạn Quyết định cho phép mở Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài trong những trường hợp sau:

- a) Thay đổi tên gọi, người đứng đầu hoặc trụ sở của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài trong phạm vi quốc gia mà tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài được thành lập;
- b) Thay đổi tên gọi, trụ sở, người đứng đầu Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam.
- c) Hết thời hạn hoạt động quy định trên Quyết định cho phép mở Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài, nếu có nhu cầu gia hạn, tổ chức, cơ sở giáo dục

nước ngoài làm đơn gửi cơ quan chủ quản ít nhất 30 ngày trước khi Quyết định hết hạn.

2. Tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài phải đề nghị cấp lại **Quyết định cho phép mở Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài** trong những trường hợp sau:

a) Thay đổi chức năng, phạm vi hoạt động của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài.

b) Thay đổi trụ sở tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài từ quốc gia này sang quốc gia khác.

c) **Quyết định cho phép mở Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài** bị thất lạc hoặc không còn nguyên vẹn.

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi, tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài phải gửi Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung, gia hạn hoặc đề nghị cấp lại **Quyết định cho phép mở Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài** tới cơ quan có thẩm quyền với những nội dung chính sau đây:

- Tên đầy đủ, địa chỉ của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài;
- **Quyết định cho phép mở Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài** (số, ngày và cơ quan cấp);
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động (số, ngày và cơ quan cấp);
- Nội dung thay đổi, bổ sung;
- Lý do thay đổi, bổ sung, gia hạn hoặc đề nghị cấp lại **Quyết định cho phép mở Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài**.

3. Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài, cơ quan có thẩm quyền xem xét cấp lại **Quyết định cho phép mở Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài** hoặc **Quyết định cho phép mở Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài** sửa đổi bổ sung. Nếu không chấp thuận việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Quyết định cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải trả lời tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài bằng văn bản.

4. Sau khi nhận được văn bản chấp thuận về sửa đổi, bổ sung, gia hạn, cấp lại Quyết định của cơ quan có thẩm quyền, tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài phải đăng trên báo Trung ương và địa phương trong 5 số liên tiếp về nội dung được phép thay đổi, bổ sung, thời hạn được gia hạn hoặc Quyết định được cấp lại.

**Điều 56. Chấm dứt hoạt động, thu hồi Quyết định cho phép mở Văn phòng**

## **đại diện giáo dục nước ngoài**

1. Hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài chấm dứt trong các trường hợp sau:

a) Hết thời hạn ghi trong Quyết định cho phép mở Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài mà không được cơ quan cấp Quyết định gia hạn;

b) Theo đề nghị của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài mở Văn phòng đại diện;

c) Quyết định cho phép mở Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài bị thu hồi theo quy định tại **khoản 2 Điều này**.

2. Quyết định cho phép mở Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài bị thu hồi trong trường hợp Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài có những hoạt động không phù hợp với nội dung của Quyết định, vi phạm các quy định của Nghị định này và các quy định của pháp luật Việt Nam.

3. **Cơ quan** cấp Quyết định cho phép mở Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài có trách nhiệm thông báo lý do thu hồi Quyết định hoặc lý do chấm dứt hoạt động Văn phòng đại diện cho tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố có liên quan biết trước khi Văn phòng đại diện chấm dứt hoạt động.

4. Trong thời **hạn 80 ngày** làm việc, kể từ ngày được thông báo chấm dứt hoạt động, Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài phải hoàn thành mọi thủ tục liên quan đến các khoản nợ, tiền thuế, tiền lương, chế độ bảo hiểm xã hội, tiền thuê nhà, các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có), hoàn trả quyết định thành lập, nộp lại con dấu và gửi báo cáo bằng văn bản đến cơ quan chủ quản. Trong trường hợp được cơ quan chủ quản đồng ý, thời hạn này có thể được kéo dài, nhưng không quá một năm.

## **Điều 57. Quyền và nghĩa vụ của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài**

1. Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài được bảo hộ theo pháp luật Việt Nam;

2. Hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam phải theo đúng nội dung, phạm vi hoạt động đã quy định trong Quyết định cho phép mở văn phòng đại diện giáo dục.

3. Trưởng Văn phòng đại diện chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của Văn

phòng đại diện giáo dục nước ngoài, có trách nhiệm định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) báo cáo bằng văn bản cho cơ quan chủ quản về tình hình hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài, đồng thời có trách nhiệm báo cáo, cung cấp tài liệu hoặc giải thích những vấn đề liên quan tới hoạt động của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài cho cơ quan chủ quản khi có yêu cầu.

4. Nhân viên nước ngoài của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài:

a) Thực hiện đúng mục đích nhập cảnh Việt Nam;

b) Không được tiến hành các hoạt động ngoài các nội dung được quy định trong quyết định thành lập hoặc các hoạt động chuyên môn kỹ thuật, các chương trình dự án có liên quan khác nếu chưa được cơ quan chủ quản Việt Nam chấp thuận và phê duyệt bằng văn bản;

c) Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật và tôn trọng các phong tục, tập quán của Việt Nam. Mọi hành vi vi phạm pháp luật Việt Nam của nhân viên Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài sẽ bị xử lý theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

## **Chương V** **TÀI CHÍNH**

### **Điều 58 Cơ chế tài chính của chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài**

1. Chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài hoạt động theo nguyên tắc lấy thu bù chi.

2. Các bên liên kết tự xác định mức học phí, trên cơ sở đảm bảo các chi phí phù hợp với trình độ, ngành đào tạo, chất lượng của dịch vụ giáo dục.

3. Nguồn thu của hoạt động liên kết đào tạo chỉ được sử dụng để bù đắp chi phí của hoạt động đào tạo, tái đầu tư để phát triển, lập quỹ học bổng, trả nợ vay (nếu có) và không được chuyển tiền ra nước ngoài (trừ việc trả nợ vay, lãi nợ vay và thanh toán các hợp đồng mua sắm thiết bị dùng trong đào tạo và nghiên cứu khoa học).

4. Cơ sở liên kết phía Việt Nam có trách nhiệm quản lý, thực hiện chế độ kế toán theo các quy định hiện hành của Việt Nam đối với các nguồn thu của hoạt động liên kết đào tạo.

5. Thực hiện công khai tài chính theo quy chế dân chủ ở cơ sở và quy định của Nhà nước.

## **Điều 59. Cơ chế tài sản, tài chính của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài**

### **1. Tài sản của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài**

a) Tài sản của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài bao gồm: các công trình xây dựng trên đất thuê, đất được giao; các sản phẩm từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; các trang thiết bị và tài sản khác được sở hữu, sử dụng theo quy định của pháp luật.

b) Hàng năm cơ sở thực hiện việc kiểm kê, đánh giá lại giá trị tài sản, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động công khai theo quy định hiện hành.

### **2. Nguồn thu**

- a) Nguồn thu từ học phí của người học theo quy định của cơ sở;
- b) Nguồn thu từ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thử và dịch vụ;
- c) Tài trợ của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước;
- d) Các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### **3. Nội dung chi**

- a) Chi thường xuyên cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học;
- b) Chi hoạt động sản xuất thử, cung ứng dịch vụ, thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước;
- c) Chi đầu tư phát triển gồm chi đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm tài sản cố định, trang thiết bị, chi thực hiện các dự án đầu tư;
- d) Chi trả vốn vay, vốn góp;
- đ) Các khoản chi khác.

4. Cơ sở giáo dục **có vốn đầu tư nước ngoài** là đơn vị tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hạch toán lấy thu bù chi. Có tài khoản tiền ngoại tệ và tiền đồng Việt Nam tại các ngân hàng th- ơng mại để phục vụ cho các hoạt động của cơ sở.

5. Cơ sở giáo dục **có vốn đầu tư nước ngoài** cung cấp các dịch vụ giáo dục có thu nhằm đảm bảo các chi phí hợp lý đối với trình độ, ngành đào tạo. Cơ sở giáo dục do nước ngoài đầu tư tự xác định mức học phí, phù hợp với chất l- ượng của dịch vụ giáo dục và phải công bố công khai theo quy định.

6. Cơ sở giáo dục **có vốn đầu tư nước ngoài** đ- ược phép vay vốn của các tổ chức tín dụng trong và ngoài n- ớc, huy động vốn của cá nhân cán bộ, viên chức

trong nhà trường phục vụ cho mục tiêu đầu tư - phát triển của cơ sở và tự chịu trách nhiệm trả nợ vay theo quy định của pháp luật.

7. Cơ sở giáo dục **có vốn đầu tư nước ngoài** thực hiện chế độ kế toán theo các quy định hiện hành của Việt Nam. Thực hiện kiểm toán tài chính hàng năm. Báo cáo kiểm toán tài chính của cơ sở giáo dục do nước ngoài đầu tư phải được gửi tới **Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc Sở lao động, Thương binh và Xã hội của địa phương** nơi cơ sở có trụ sở trong thời hạn 02 tháng kể từ khi có báo cáo kiểm toán.

8. Các loại thiết bị, sách giáo khoa phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập của cơ sở được miễn thuế nhập khẩu theo quy định hiện hành.

9. Cơ sở giáo dục **có vốn đầu tư nước ngoài** được hưởng chế độ ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành. Những khoản tài trợ cho giáo dục sẽ được xem xét khấu trừ vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

#### **Điều 60. Cơ chế tài chính của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài**

1. Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài không được cung cấp các dịch vụ giáo dục, đào tạo (hoặc liên quan tới giáo dục, đào tạo) có thu.

2. Được phép mở tài khoản ngoại tệ và tài khoản tiền đồng Việt Nam tại các ngân hàng thương mại để tiếp nhận các khoản kinh phí từ cơ sở mẹ tại nước ngoài cung cấp, mua và thanh toán các dịch vụ do cơ sở sử dụng tại Việt Nam.

3. Cán bộ, nhân viên của Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài có trách nhiệm thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân.

4. Được miễn thuế nhập khẩu các loại thiết bị, đồ dùng văn phòng phục vụ cho hoạt động của Văn phòng tại Việt Nam theo quy định hiện hành.

5. Phải thực hiện chế độ kiểm toán hàng năm. Báo cáo kiểm toán phải được gửi tới Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc **Sở Lao động, Thương binh và Xã hội** tạo của địa phương nơi Văn phòng đặt trụ sở trong thời hạn 02 tháng kể từ khi có báo cáo kiểm toán.

#### **Chương VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC**

**Điều 61. Nội dung quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục có hợp tác, đầu tư với nước ngoài**

1. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách về hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

2. Ban hành, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật đối với hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

3. Thực hiện quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế, kiểm tra, thanh tra, giám sát việc ký kết và thực hiện các thỏa thuận hợp tác quốc tế giữa tổ chức, cơ sở giáo dục Việt Nam và tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài, đảm bảo tuân thủ pháp luật Việt Nam.

4. Quy định về mục tiêu, chương trình, nội dung giảng dạy; điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị; điều kiện về nhà giáo, văn bằng, chứng chỉ đối với các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài và cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài.

5. Tổ chức, quản lý quá trình dạy học và công tác kiểm định chất lượng giáo dục tại các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài và cơ sở giáo dục **có vốn đầu tư nước ngoài**.

6. Tổ chức, quản lý công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, trao đổi học thuật, tham dự hội nghị, hội thảo và cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đến Việt Nam thực hiện các hoạt động trên.

7. Cấp, điều chỉnh, thu hồi Quyết định cho phép thực hiện chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài.

8. Cấp, điều chỉnh, thu hồi Quyết định cho phép mở văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài.

9. Cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư.

10. Cấp, điều chỉnh, thu hồi Quyết định cho phép thành lập cơ sở giáo dục, Quyết định cho phép mở chi nhánh của cơ sở giáo dục, Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài.

11. Hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư và giải quyết những vướng mắc, yêu cầu của nhà đầu tư trong quá trình hoạt động đầu tư thành lập cơ sở giáo dục.

12. Đánh giá tác động và hiệu quả kinh tế vĩ mô của hoạt động đầu tư trong lĩnh vực giáo dục.

13. Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước các cấp trong quản lý hoạt động đầu tư trong giáo dục.

14. Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, tăng cường năng lực quản lý đầu tư trong giáo dục cho hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư các cấp.

15. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, thanh tra, giám sát, đánh

giá kết quả hoạt động, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng và xử lý vi phạm đối với các hoạt động hợp tác, đầu t- với n- ớc ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

## **Điều 62. Quyền hạn và trách nhiệm của Bộ Giáo dục và Đào tạo**

Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện chức năng quản lý nhà n- ớc về hợp tác, đầu t- với n- ớc ngoài trong lĩnh vực giáo dục với những nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật về hợp tác, đầu t- với n- ớc ngoài trong giáo dục. **Ban hành các mẫu văn bản liên quan đến hoạt động hợp tác, đầu t- với n- ớc ngoài trong giáo dục đ- ợc quy định tại Nghị định này.**

2. Chủ trì thẩm định, phê duyệt Đề án thực hiện ch- ơng trình liên kết đào tạo với n- ớc ngoài trong giáo dục đại học.

3. H- ớng dẫn thủ tục, tiếp nhận hồ sơ, chủ trì tổ chức thẩm định, quyết định theo thẩm quyền hoặc trình Thủ t- ớng Chính phủ quyết định việc cho phép thành lập cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu t- n- ớc ngoài, chi nhánh của những cơ sở này và văn **phòng đại diện** giáo dục n- ớc ngoài tại Việt Nam.

4. H- ớng dẫn thủ tục, tiếp nhận hồ sơ, chủ trì tổ chức thẩm định, quyết định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cho cơ sở giáo dục đại học.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức, quản lý toàn diện các ch- ơng trình liên kết đào tạo với n- ớc ngoài trong giáo dục đại học, các cơ sở giáo dục có vốn đầu t- n- ớc ngoài và văn phòng đại diện giáo dục n- ớc ngoài thuộc phạm vi quản lý của ngành giáo dục và đào tạo.

6. H- ớng dẫn, tổ chức hoạt động đào tạo, bồi d- ỡng nghiệp vụ, tăng c- ờng năng lực quản lý nhà n- ớc cho các sở giáo dục và đào tạo về hợp tác, đầu t- với n- ớc ngoài trong giáo dục.

7. H- ớng dẫn và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, thanh tra, giám sát, đánh giá kết quả hoạt động, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng và xử lý vi phạm đối với các hoạt động hợp tác, đầu t- với n- ớc ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

8. Định kỳ 6 tháng, hằng năm báo cáo Thủ t- ớng Chính phủ về tình hình thực hiện của các ch- ơng trình, dự án hợp tác, đầu t- với n- ớc ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

## **Điều 63. Quyền hạn, trách nhiệm của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội**

**Bộ Lao động Thương binh và Xã hội thực hiện chức năng quản lý nhà n- ớc về hợp tác, đầu t- với n- ớc ngoài trong lĩnh vực dạy nghề với những nhiệm vụ chủ yếu sau:**

1. Xây dựng trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật về hợp tác, đầu t- với n- ớc ngoài trong

lĩnh vực dạy nghề. Ban hành các mẫu văn bản liên quan đến hoạt động hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong giáo dục được quy định tại Nghị định này.

2. Chủ trì thẩm định, phê duyệt Đề án thực hiện chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài trong các trường cao đẳng nghề.

3. Hướng dẫn thủ tục, tiếp nhận hồ sơ, chủ trì tổ chức thẩm định, quyết định theo thẩm quyền việc cho phép thành lập các trường cao đẳng nghề có vốn đầu tư nước ngoài, chi nhánh của những cơ sở này và văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở dạy nghề nước ngoài tại Việt Nam.

4. Hướng dẫn thủ tục, tiếp nhận hồ sơ, chủ trì tổ chức thẩm định, quyết định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động cho các trường cao đẳng nghề.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức, quản lý toàn diện các chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài trong lĩnh vực dạy nghề, các cơ sở dạy nghề có vốn đầu tư nước ngoài và văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài trong lĩnh vực dạy nghề.

6. Hướng dẫn, tổ chức hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, tăng cường năng lực quản lý nhà nước cho các sở Lao động, Thương binh và Xã hội về hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực dạy nghề.

7. Hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, thanh tra, giám sát, đánh giá kết quả hoạt động, giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng và xử lý vi phạm đối với các hoạt động hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực dạy nghề.

8. Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình thực hiện của các chương trình, dự án hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực dạy nghề.

#### **Điều 64. Quyền hạn, trách nhiệm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

1. Phối hợp với các bộ, ngành và ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm tra hồ sơ xin thành lập cơ sở giáo dục đại học và trường cao đẳng nghề có vốn đầu tư nước ngoài.

2. Kiểm tra, giám sát, thanh tra hoạt động đầu tư theo thẩm quyền; xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát liên ngành đối với hoạt động đầu tư trong lĩnh vực giáo dục; kiểm tra việc cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư của cơ quan cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư và các văn bản pháp luật có liên quan; kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trong quá trình đầu tư.

3. Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và các cơ quan liên quan quản lý toàn diện các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài.

4. Hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư và giải quyết những

v- ớng mắ, yêu cầu của nhà đầu t- trong quá trình hoạt động đầu t- thành lập cơ sở giáo dục.

5. Định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp tình hình hoạt động đầu t- trong lĩnh vực giáo dục và báo cáo Thủ t- ớng Chính phủ.

### **Điều 65. Quyền hạn, trách nhiệm của Bộ Tài chính**

1. Phối hợp với các bộ, ngành và uỷ ban nhân dân cấp tỉnh thẩm tra hồ sơ xin thành lập cơ sở giáo dục đại học và tr- ờng cao đẳng nghề có vốn đầu t- n- ớc ngoài .

2. Phối hợp với các bộ, ngành và uỷ ban nhân dân cấp tỉnh kiểm tra, giám sát, thanh tra hoạt động **tài chính** của các ch- ơng trình, dự án hợp tác, đầu t- với n- ớc ngoài trong lĩnh vực giáo dục.

3. Định kỳ 6 tháng, hàng năm tổng hợp tình hình hoạt động tài chính của các ch- ơng trình, dự án hợp tác, đầu t- với n- ớc ngoài trong lĩnh vực giáo dục và báo cáo Thủ t- ớng Chính phủ.

### **Điều 66. Quyền hạn và trách nhiệm của Uỷ ban Nhân dân cấp tỉnh**

1. Xây dựng quy hoạch mạng l- ới các cơ sở giáo dục, quyết định theo thẩm quyền hoặc trình các cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Căn cứ quy hoạch mạng l- ới các cơ sở giáo dục đã đ- ợc phê duyệt, lập và công bố Danh mục dự án thu hút đầu t- trong lĩnh vực giáo dục tại địa ph- ơng; tổ chức vận động và xúc tiến đầu t- .

3. Chủ trì tổ chức thẩm tra và cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu t- , Quyết định cho phép thành lập cơ sở giáo dục có vốn đầu t- n- ớc ngoài (trừ cơ sở giáo dục đại học và các tr- ờng cao đẳng nghề) và chi nhánh của những cơ sở này đối với những tr- ờng hợp đ- ợc mở chi nhánh.

4. Thực hiện chức năng quản lý nhà n- ớc đối với các ch- ơng trình, dự án hợp tác, đầu t- với n- ớc ngoài trong lĩnh vực giáo dục tại địa bàn tỉnh theo các nội dung chủ yếu sau:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức quản lý toàn diện các cơ sở giáo dục có vốn đầu t- n- ớc ngoài và văn phòng đại diện giáo dục n- ớc ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh;

b) Theo dõi, giám sát, kiểm tra việc thực hiện mục tiêu của dự án đầu t- , tiến độ góp vốn và triển khai dự án đầu t- ; giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính, quan hệ lao động tiền l- ơng, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ng- ời lao động và ng- ời sử dụng lao động, hoạt động của các tổ chức chính trị-xã hội,

bảo vệ môi trường sinh thái; chủ trì hoặc tham gia cùng các bộ, ngành thực hiện thanh tra các dự án đầu tư trên địa bàn;

c) Tổ chức thực hiện việc giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quản lý sử dụng đất đai đối với các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài;

d) Giải quyết các khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư; kiến nghị Thủ tướng Chính phủ hoặc các bộ, ngành có liên quan giải quyết những vấn đề vướng thẩm quyền;

đ) Đánh giá hiệu quả hoạt động đầu tư trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn.

5. Định kỳ 6 tháng, hằng năm báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về hoạt động hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh.

## **Điều 67. Thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính**

### **1. Thanh tra, kiểm tra**

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo, **Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội** và các cơ quan quản lý nhà nước khác thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật đối với các công trình liên kết đào tạo, các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài và văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam.

b) Phạm vi thanh tra đầu tư, tổ chức và hoạt động thanh tra đầu tư thực hiện theo quy định của Luật đầu tư và quy định pháp luật về thanh tra đối với hoạt động quản lý nhà nước về đầu tư và dự án đầu tư.

### **2. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục**

a) Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thanh tra Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và các cơ quan quản lý nhà nước khác có thẩm quyền xử phạt đối với những hành vi vi phạm hành chính được quy định cụ thể tại các Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

b) Hành vi vi phạm pháp luật về đầu tư và việc xử lý vi phạm về đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Việc giải quyết tranh chấp liên quan đến hoạt động đầu tư thực hiện theo quy định tại **Điều 12 của Luật đầu tư** và pháp luật liên quan.

## **Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 68. Áp dụng pháp luật đối với văn phòng đại diện và cơ sở giáo dục có**

## **vốn đầu tư nước ngoài đang hoạt động trước khi Nghị định này có hiệu lực**

1. Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài và cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài đã được phép thành lập và hoạt động tại Việt Nam trước khi ban hành Nghị định này không phải xét duyệt lại, nhưng phải bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực và phải thực hiện đầy đủ các quy định của Nghị định này.

2. Văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài và các cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài hiện đang hoạt động tại Việt Nam, **nhưng chưa được cấp phép thành lập và hoạt động, trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực**, phải làm thủ tục cấp giấy phép theo các quy định của Nghị định này, nếu quá thời hạn nói trên thì buộc phải chấm dứt hoạt động và xử lý theo quy định của pháp luật.

### **Điều 69. Điều khoản thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Nghị định này bãi bỏ:

a) Nghị định số 06/2000/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2000 của Chính phủ về hợp tác đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực khám chữa bệnh, giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học;

b) Nghị định số 18/2001/NĐ-CP ngày 04 tháng 5 năm 2001 của Chính phủ quy định về lập và hoạt động của các cơ sở văn hóa, giáo dục nước ngoài tại Việt Nam;

c) Các quy định khác liên quan đến hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục trái với quy định của Nghị định này.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn và thi hành Nghị định này.

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**

